

Số: 32/KH- TH-THCSTM

Thanh Minh, ngày 09 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH
Thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 - 2025

Phần I: NHỮNG CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

I. Căn cứ pháp lý

Căn cứ Quyết định số 1392/QĐ-UBND ngày 07/8/2024 của UBND tỉnh Điện Biên về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với Giáo dục mầm non, Giáo dục phổ thông và Giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Công văn số 2380/UBND-GDĐT, ngày 13/8/2024 của UBND thành phố Điện Biên Phủ về việc triển khai thực hiện Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với Giáo dục mầm non, Giáo dục phổ thông trên địa bàn thành phố Điện Biên phủ;

Công văn số 1151/PGDĐT-- GDTH, ngày 13/8/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2024-2025;

Công văn số 1171/PGDĐT-THCS, ngày 15/8/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục THCS năm học 2024-2025;

Kế hoạch số 1310/KH-PGDĐT ngày 04/9/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025;

Căn cứ vào Nghị quyết Đảng bộ xã Thanh Minh nhiệm kỳ 2020 - 2025, nghị quyết đại hội chi bộ trường THCS Thanh Minh nhiệm kỳ 2023 - 2025; Căn cứ vào Kế hoạch chiến lược phát triển Trường TH-THCS Thanh Minh giai đoạn 2021 – 2026;

Căn cứ vào đặc điểm tình hình thực tế của nhà trường.

II. Thực trạng của nhà trường

1. Thuận lợi, khó khăn

1.1. Thuận lợi

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của Thành ủy, HĐND, UBND Thành phố Điện Biên Phủ, Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ xã Thanh Minh. Sự chỉ đạo trực tiếp sát sao của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Điện Biên Phủ.

Được sự ủng hộ nhiệt tình và sự phối kết hợp chặt chẽ, có hiệu quả của các cơ quan ban ngành, các tổ chức đoàn thể xã hội, các tổ dân phố, bản đóng trên địa bàn, các bậc phụ huynh học sinh.

Đội ngũ cán bộ giáo viên, nhân viên có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực và trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, có tinh thần đoàn kết cao, có tinh thần trách nhiệm, tận tụy, hết lòng vì học sinh.

Đa số các em HS ngoan, có ý thức tu dưỡng rèn luyện

Cơ sở vật chất của nhà trường khang trang, đáp ứng được yêu cầu nâng cao chất lượng.

1.2. Khó khăn

Chất lượng học sinh không đồng đều, nhiều gia đình có hoàn cảnh khó khăn chưa

đáp ứng yêu cầu cần thiết cho con em học tập. Một bộ phận học sinh nhận thức yếu, khả năng tiếp thu kiến thức còn hạn chế.

Học sinh trong độ tuổi phát triển mạnh mẽ về thể chất và tâm lý, hiếu động dễ dẫn đến vi phạm kỷ luật.

Trường vẫn còn có giáo viên chưa chuyên tâm và nhiệt tình trong công việc.

Số lượng học sinh nhà trường ít, do đó kinh phí phục vụ cho các hoạt động giáo dục của nhà trường chưa đáp ứng được với nhu cầu, nhất là việc tổ chức các hoạt động tập thể, các phong trào thi đua và các hội thi do nhà trường và cấp trên tổ chức.

2. Quy mô trường lớp, học sinh, cơ sở vật chất

2.1. Số lớp, số học sinh

Năm học 2024– 2025 trường có 14 lớp, Tổng số 383 học sinh; Nữ: 196; Dân tộc: 355; Nữ DT: 183. Cụ thể:

Khối Tiểu học:

Khối lớp	Số lớp	Số học sinh	Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	HS Khuyết tật	Ghi chú
Khối 1	1	35	13	34	12	35	
Khối 2	1	32	21	29	20	32	
Khối 3	2	41	15	38	15	41	
Khối 4	1	29	19	24	15	29	
Khối 5	1	39	18	35	17	39	
Tổng	7	176	86	158	78	176	

Khối THCS:

Khối lớp	Số lớp	Số học sinh	Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	HS Khuyết tật	Ghi chú
Khối 6	2	53	25	49	24	4	
Khối 7	2	55	35	55	34	2	
Khối 8	2	49	26	47	26	3	
Khối 9	2	50	24	46	21	3	
Tổng	8	207	110	197	105	12	

2.2. Cán bộ, giáo viên, nhân viên

ST T	Nội dung	Tổng số	Nữ		Trên ĐH		ĐH		CD		TC		SC, Dưới SC		Ghi chú
			TS	%	TS	%	TS	%	TS	%	TS	%	TS	%	
1	CBQL, GV, NV	31	25	80,6	1	3,2	24	77,4	2	6,5	2	6,5	2	6,4	
	CBQL	2	2	100	1	50	1	50							
	Giáo viên	24	20	83,3			22	91,7	2	8,3					
	Nhân viên	5	3	60			1	20			2	40	2	40	
	Đảng viên	19	17	89,5			17	89,5	2	10,5					
2	Tiểu học	15	12	80			10	66,7	2	13,3	2	13,3	1	6,7	
	CBQL	1	1	100	1	100									
	Giáo viên	12	10	83,3			10	83,3	2	16,7					
	Nhân viên	3	2	66,7			1	33,4			1	33,3	1	33,3	

ST T	Nội dung	Tổng số	Nữ		Trên ĐH		ĐH		CD		TC		SC, Dưới SC		Ghi chú
			TS	%	TS	%	TS	%	TS	%	TS	%	TS	%	
	Đảng viên	10	9	90			8	80	2	20					
3	THCS	16	13	81,3			14	87,4			1	6,3	1	6,3	
	CBQL	1	1	100			1	100							
	Giáo viên	13	11	84,6			13	100							
	Nhân viên	2	1	50							1	50	1	50	
	Đảng viên	9	8	88,9			9	100							

Biên chế làm 05 tổ:

Tổ	Họ tên tổ trưởng	Tổng số	Nữ - tỉ lệ %	Ghi chú
Tổ Khoa học tự nhiên	Nguyễn Thị Thanh Mai	9	8 = 88,9%	
Tổ Khoa học xã hội	Đỗ Hồng Giang	5	4 = 80%	
Tổ 1,2,3	Bùi Thị Thúy	6	5 = 83,3%	
Tổ 4,5	Nguyễn Thị Sen	6	5 = 83,3%	
Tổ Văn phòng	Vũ Hồng Phượng	5	3 = 60%	

2.3. Cơ sở vật chất

Khối phòng học: 14 phòng, trong đó kiên cố 14 (Tiểu học: 06 phòng, trong đó kiên cố 06; THCS: 08 phòng, trong đó kiên cố 08)

Phòng bộ môn: 08, trong đó kiên cố 08 (02 phòng Tin học, 02 phòng Ngoại ngữ, 01 phòng KHTN, 01 phòng Công nghệ, 01 phòng Âm nhạc, 01 phòng MT)

Phòng thiết bị: 01, kiên cố: 01.

Khối phòng phục vụ học tập: 01 phòng

Khối phòng hành chính quản trị 10 phòng. Trong đó: 01 phòng hiệu trưởng; 01 phòng Phó hiệu trưởng; 03 phòng tổ chuyên môn; 01 phòng hội đồng; 01 phòng Đội TNTP; 01 phòng kế toán; 01 phòng y tế; 01 phòng văn thư.

Khối công trình công cộng: có nhà để xe cho giáo viên, học sinh, có hệ thống nước sạch, công trình vệ sinh cho giáo viên và học sinh.

Diện tích đất của trường: 12.262 m², bình quân 33m²/học sinh.

Diện tích sân chơi, bãi tập: 4200 m² đảm bảo vệ sinh và có cây bóng mát.

Máy tính: Tổng số 74 máy (Phục vụ học tập, giảng dạy: 48 máy; hỏng 16 máy; Quản lý: 10), toàn bộ máy tính được kết nối Internet. Máy in: 10; Máy phô tô: 4 (hỏng 3);

Máy chiếu: 17

Máy chiếu vật thể: 07

Các đồ dùng và thiết bị khác: Ti vi 5; Đài cát sét 7; Đầu đĩa: 2

3. Trên cơ sở những thành tích đã đạt được của năm học 2023-2024

3.1. Về tỷ lệ huy động học sinh vào lớp 1, học sinh HTCT TH vào lớp 6

Huy động 100% học sinh 6 tuổi đi học lớp 1, Số học sinh học lớp 1 tuyển sinh tại trường là 32 học sinh. Trong đó nữ 21 chiếm 65,6%

Huy động 100% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học vào học lớp 6. Số học sinh học lớp 6 tuyển sinh tại trường là 57 học sinh. Trong đó nữ 35 chiếm 61,4%

3.2. Kết quả giáo dục năm học 2023 – 2024

Năm học 2023– 2024 trường có 14 lớp, Tổng số 365 học sinh; Nữ: 192; Dân tộc: 335; Nữ DT: 181.

* **Tiểu học:** Có 7 lớp, Tổng số 78 học sinh; Nữ: 91; Dân tộc: 158; Nữ DT: 83.

- Đánh giá kết quả học tập: 177/178 học sinh xếp loại (1 HS khuyết tật không đánh giá)

Khối	TSHS	Hoàn thành xuất sắc	Hoàn thành tốt	Hoàn thành	Chưa hoàn thành
1	32	3	9	20	0
2	41	8	10	23	0
3	28/29	5	7	16	0
4	39	5	11	23	0
5	37	0	2	35	0
Tổng	177/178	21	39	127	0

- Kết quả năng lực, phẩm chất:

Khối	Tổng số HS	Năng lực			Phẩm chất		
		Tốt	Đạt	Chưa đạt	Tốt	Đạt	Chưa đạt
1	32	12	20		15	17	
2	41	24	17		22	19	
3	28/29	12	16		20	8	
4	39	19	20		19	16	0
5	37	14	23		21	16	0
Tổng	177/178	81	96		111	66	0

Học sinh Hoàn thành chương trình Tiểu học: 37/37 đạt 100%, trong đó nữ 18 em chiếm 48,6%.

Học sinh hoàn thành chương trình lớp học: 178/178 = 100%

+ Học sinh xuất sắc trong học tập và rèn luyện: 21 em

+ Học sinh hoàn thành tốt trong học tập và rèn luyện: 39 em

+ Học sinh có thành tích trong hoạt động phong trào: 01 em (HS lớp 5)

+ Học sinh đạt giải cấp trường cuộc thi Toán tiếng việt trên mạng: 24 em; trạng nguyên tiếng việt trên mạng: 14em; tiếng anh trên mạng: 07 em (Có 27 em đủ điều kiện thi cấp tỉnh môn Toán tiếng việt, tiếng anh)

+ Học sinh tham gia thi sáng tạo thanh thiếu niên cấp thành phố đạt giải khuyến khích

* **Trung học cơ sở:** Có 7 lớp, Tổng số 187 học sinh; Nữ: 101; Dân tộc: 177; Nữ DT: 98.

- Khối lớp 6,7,8: Tổng số 156/156 học sinh được xếp loại

Khối	Tổng số HS	Kết quả học tập				Kết quả rèn luyện			
		Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
6		7 =12,3%	21= 36,8%	28=49,1%	1= 1,8%	37= 64,9%	17= 29,8%	3= 5,3%	0

7		5=10,2%	19= 38,8%	23= 46,9%	2=4,1%	27= 55,1 %	17=34,7%	3=6,1%	2= 4,1%
		7=14%	22= 44%	19= 38%	2= 4%	30 =60%	13= 26%	6= 12%	1= 2%
Tổng	156	19=12,2%	62= 39,7%	70=44,9%	5 =3,2%	94= 60,3%	47 = 30,1	12=7,7%	3= 1,9%

- Khối lớp 9: Tổng số 31/31 học sinh được xếp loại

Khối	Tổng số HS	Xếp loại học tập			Số học sinh chia theo phẩm chất			Số học sinh chia theo năng lực		
		Hoàn thành tốt	Hoàn thành	Có nội dung chưa hoàn thành	Tốt	Đạt	Cần cố gắng	Tốt	Đạt	Cần cố gắng
9	31	3= 9,7%	19 = 61,3%	9=29%	21 =67,7%	10 =32,3%	0	3= 9,7%	19 = 61,3%	9=29%
Tổng	69	8	54	7	30	39	0	8	54	7

Học sinh Tốt nghiệp THCS: 31/31 em đạt 100%; trong đó nữ 16 em chiếm 51,6%.

Chuyển lớp sau thi lại: 183/187 = 97,9%

- + Học sinh giỏi: 21 em đạt 11,2%
- + Học sinh tiên tiến (lớp 9): 11 em
- + Học sinh có thành tích đột xuất trong học tập và rèn luyện (lớp 6,7,8): 45 em
- + Học sinh có thành tích trong hoạt động phong trào: 25 em
- + Học sinh đạt giải trong thi HSG các môn văn hóa lớp 9 cấp trường : 03 em
- + Thành tích trong HKPD cấp TP: Tổng số 11 giải (bóng đá nữ 01 giải nhất; môn bắn nỏ 01 giải nhì, 01 giải ba; môn điền kinh 02 nhất, 04 nhì; 02 ba)
- + Thành tích trong HKPD cấp tỉnh: 02 giải ba (môn bắn nỏ và bơi)

* *Kết quả Giáo viên:*

Tổng số giáo viên: 25 GV

Giáo viên đạt trình độ chuẩn 23/25 đạt 92% (Tiểu học 19/11 đạt 81,8% ; THCS 14/14 đạt 100%)

GVG các cấp đạt 100% trong đó: 16/25 GV đạt giáo viên dạy giỏi cấp trường đạt 64% (Tiểu học 7/11 đạt 63,6%; THCS 9/14 đạt 64,3%); 7/25 GV đạt giáo viên dạy giỏi cấp Thành phố đạt 28% (Tiểu học 3/11 đạt 27,3%; THCS 4/14 đạt 28,6%); 2/25 GV đạt giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh đạt 8% (Tiểu học 1/11 đạt 9,1%; THCS 1/14 đạt 7,1%)

* *Về thi đua:*

Chi bộ Đảng: Hoàn thành tốt nhiệm vụ

Tập thể nhà trường đạt tập thể LĐTT, có thành tích trong thực hiện nhiệm vụ năm học 2023 – 2024, được UBND thành phố Điện Biên phủ tặng giấy khen.

Công đoàn nhà trường được Liên đoàn lao động Thành phố công nhận là công đoàn cơ sở vững mạnh, hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Danh hiệu thi đua	Tổng số	Nữ	Tỉ lệ %	Ghi chú
Chiến sỹ thi đua cơ sở:	08	07	25	
+ Tiểu học	3	3	9,4	

Danh hiệu thi đua	Tổng số	Nữ	Tỉ lệ %	Ghi chú
+ THCS	5	4	15,6	
Lao động tiên tiến:	32	26	100	
+ Tiểu học	15	12	46,9	
+ THCS	17	13	53,1	

Công tác PCGD Tiểu học, phổ cập xóa mù chữ, phổ cập THCS được duy trì vững chắc. Công tác xã hội hóa nhận được sự đồng thuận của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các tổ chức đoàn thể, các phụ huynh học sinh, tạo nguồn lực phát triển nhà trường.

4. Những khó khăn thách thức, yêu cầu đặt ra đối với nhà trường

Về đội ngũ: Khối THCS Thiếu giáo viên ngoại ngữ, một số tiết Ngữ văn, Lịch sử và địa lý, Sinh; một số ít GV chưa thật sự chuyên tâm vào công việc.

Về học sinh: chất lượng đầu vào thấp, chủ yếu là học sinh trung bình; một số học sinh dân tộc Khơ mú nhận thức rất chậm, chưa mạnh dạn trong các hoạt động tập thể; Nhiều học sinh tiểu học, THCS ở tổ dân phố, bản khó khăn đang học tại trường phải ở bán trú nhưng không được hưởng các chế độ, chính sách theo Nghị định 116/NĐ-CP của Chính phủ nên gặp rất nhiều khó khăn trong công tác duy trì sĩ số học sinh đi học chuyên cần.

Năm học 2024 – 2025 theo lộ trình thực hiện chương trình, sách giáo khoa phổ thông mới, là năm triển khai thực hiện chương trình, sách giáo khoa đối với tất cả các lớp từ lớp 1 đến lớp 9. Trước những khó khăn, thách thức đó đòi hỏi nhà trường cần:

- Đề xuất phương án đề nghị bổ sung số lượng giáo viên còn thiếu, đáp ứng nhu cầu dạy và học của giáo viên và học sinh

- Thực hiện tốt công tác bồi dưỡng đội ngũ, nâng cao năng lực tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, trình độ tin học, ngoại ngữ, trình độ lý luận chính trị đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Nâng cao chất lượng giáo dục: Tập trung đổi mới mục tiêu, chương trình, nội dung, phương pháp, phương tiện, hình thức tổ chức dạy học; quan tâm đến công tác giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh.

- Tiếp tục phối hợp với chính quyền và đoàn thể xã Thanh Minh tuyên truyền, vận động học sinh đi học chuyên cần. Quan tâm đến đời sống của học sinh khó khăn đảm bảo đến trường đầy đủ; tiếp tục vận động các tổ chức, cá nhân, các nhà hảo tâm giúp đỡ học sinh đang ở bán trú tại nhà trường.

- Tiếp tục quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học theo tiêu chí trường chuẩn quốc gia mức độ 2, trường đạt kiểm định chất lượng cấp độ 3, đáp ứng yêu cầu của thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông năm 2018.

Phần II: CHỈ TIÊU CỤ THỂ

I. Về học sinh.

Huy động 100% trẻ 6 tuổi vào học lớp 1, trẻ 6 – 10 tuổi học tiểu học 176/176 đạt 100%; trong đó Nữ 86/176 chiếm 48,9%, dân tộc 158/176 chiếm 89,8%, nữ dân tộc 78/176 chiếm 44,3%

Huy động 100% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học vào lớp 6; trẻ 11-14 tuổi học THCS 207/207 đạt 100%; trong đó Nữ 110/207 chiếm 53,1%, dân tộc 197/207 chiếm 95,2%, nữ dân tộc 105/207 chiếm 50,7%

Duy trì sĩ số học sinh: Duy trì 100% sĩ số học sinh (trừ lý do đặc biệt: chuyển trường, ốm đau dài hạn).

Về Chất lượng giáo dục:

1. Tiểu học: 175/176 học sinh được xếp loại (1 HS khuyết tật)

XL Phẩm chất: Tốt: 89/175 em chiếm 50,8%; Đạt: 86/175 em chiếm 49,2%

XL năng lực: Tốt 83/175 em chiếm 47,4%; Đạt 92/175 chiếm 53,6%;

KQ học tập: Hoàn thành xuất sắc 24/175 chiếm 13,7%; Hoàn thành tốt 44/175 em chiếm 25,1%; Hoàn thành 107/175 chiếm 61,2%.

2. THCS:

Tổng số: 207 em

KQ học tập: Tốt: 21/207 em chiếm 10,1%; Khá: 73/207 em chiếm 35,3%; Đạt: 109 em chiếm 52,7%; Cần cố gắng: 4 em đạt 1,9%

KQ rèn luyện: Tốt: 128 em đạt 61,8%; Khá: 59 em đạt 28,5%; Đạt: 20 em đạt 9,7 %.

Không có học sinh vi phạm pháp luật.

Tỷ lệ hoàn thành chương trình Tiểu học $39/39 = 100\%$.

Học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học vào học lớp 6: $53/53 = 100\%$

Tỷ lệ tốt nghiệp THCS $50/50 = 100\%$.

Học sinh TNTHCS vào lớp 10 (kể cả bổ túc và tr/cấp nghề): 98%

Tỷ lệ chuyển lớp thăng đối với tiểu học: 98%;

Chuyển lớp sau thi lại đối với THCS: 98,1%.

Giáo dục thể chất thẩm mỹ: 100% đạt yêu cầu

3. Học sinh giỏi các cấp

Tiểu học: Có đội tuyển học sinh tham gia thi Toán, Tiếng Anh, trạng nguyên Tiếng Việt trên Internet, phần đầu có học sinh tham gia tỉnh, vòng quốc gia; có đội tuyển học sinh tham gia Olympic lớp 4,5 cấp thành phố

THCS: Có đội tuyển tham gia dự thi học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 9, Tổ chức Olympic lớp 6,7,8 Cấp trường; khuyến khích học sinh và thành lập đội tuyển học sinh tham gia thi toán, vật lý trên mạng

4. Các cuộc thi

Cuộc thi Khoa học kỹ thuật dành cho học sinh THCS có ít nhất 01 dự án được tham gia cấp Thành phố

Có đội tuyển tham gia giải bóng đá, giải bơi dành cho học sinh tiểu học, THCS cấp thành phố. Tham gia cuộc thi bơi có nhiều kết quả cao.

Phần đầu có nhiều học sinh tham gia các cuộc thi, sân chơi như tìm hiểu An toàn giao thông, viết thư Quốc tế UPU, thi vẽ tranh, hát,....

II. Về cán bộ, giáo viên

Duy trì đảm bảo 100% GV, CNV thực hiện tốt đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, quy định của ngành.

100% giáo viên chấp hành nghiêm túc quy chế chuyên môn, quy chế cơ quan

100% giáo viên thực hiện đổi mới phương pháp giảng dạy, đổi mới kiểm tra đánh giá, tham gia đầy đủ các lớp tập huấn của Phòng, của Sở GD&ĐT.

100% giáo viên GVG dạy giỏi các cấp: 16/25 GV đạt giáo viên dạy giỏi cấp trường đạt 64% (Tiểu học 7/11 đạt 63,6%; THCS 9/14 đạt 64,3%); 7/25 GV đạt giáo viên dạy giỏi cấp Thành phố đạt 28% (Tiểu học 3/11 đạt 27,3%; THCS 4/14 đạt

28,6%); 2/25 GV đạt giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh đạt 8% (Tiểu học 1/11 đạt 9,1%; THCS 1/14 đạt 7,1%)

Xếp loại Chuẩn GV 100% đạt từ chuẩn khá trở lên theo yêu cầu chuẩn hiệu trưởng, chuẩn giáo viên, trong đó xếp loại Tốt 50% trở lên. Xếp loại viên chức 100% đạt từ hoàn thành trở lên trong đó hoàn thành tốt trở lên đạt trên 96%

100% giáo viên thường xuyên sử dụng đồ dùng dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy.

III. Về thi đua

1. Tập thể

Nhà trường: Phần đầu đạt TTLĐ tiên tiến, đề nghị UBND thành phố tặng giấy khen.

Chi bộ: Đạt Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ

Chi đoàn: Đạt chi đoàn thanh niên vững mạnh

Liên đội: Đạt Liên đội vững mạnh đề nghị Hội đồng đội thành phố tặng giấy khen

2. Cá nhân

Lao động tiên tiến: 31/31 đ/c (Tiểu học 15/15; THCS 16/16)

Chiến sĩ thi đua: 8/31 đ/c (Tiểu học 4/15; THCS 3/15; BGH: 1/2)

UBND Thành phố tặng giấy khen: 6đ/c (Tiểu học 02;THCS 02;VP: 01;BGH: 01)

LĐLĐ TP tặng giấy khen: 01 đ/c (THCS 01)

PHẦN III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2024-2025

I. Phương hướng

Năm học 2024-2025 với chủ đề “*Kỷ cương trách nhiệm, đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo*”

Tiếp tục triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp bám sát mục tiêu giáo dục đào tạo của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Thanh Minh nhiệm kỳ 2020-2025. Tập trung triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp để đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch năm học 2024-2025 được Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố giao.

Tiếp tục tăng cường nền nếp, kỷ cương, dân chủ trong nhà trường; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực, tai nạn, thương tích học đường. Triển khai thực hiện nghiêm chỉ thị 08/CT-TTg ngày 1/6/2022 của Thủ tướng chính phủ về việc tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hóa học đường. Tập trung nâng cao chất lượng giáo dục ở cấp Tiểu học và THCS; thực hiện hiệu quả chương trình, sách giáo khoa lớp 1, 2, 3, 4,5, 6, 7, 8,9; nâng cao chất lượng công tác kiểm tra đánh giá; chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống và ý thức chấp hành pháp luật cho học sinh.

Hưởng ứng các phong trào thi đua lập thành tích chào mừng kỷ niệm 75 năm thành lập Đảng bộ tỉnh Điện Biên (10/10/1949-10/10/2024), 80 năm truyền thống ngành giáo dục

II. Nhiệm vụ trọng tâm

1. Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý

Tiếp tục đổi mới quản lý giáo dục, quản trị nhà trường theo hướng phân cấp, phân quyền mạnh, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, đảm bảo vai trò kiến tạo để phát triển giáo dục. Cụ thể hóa các chủ trương, định hướng phát triển giáo dục và đào tạo của

Đảng, thành phố đề xây dựng kế hoạch chương trình thực hiện phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị.

Tổ chức đánh giá kết quả thực hiện các chương trình, kế hoạch của nhà trường về giáo dục và đào tạo giai đoạn 2020-2025; trên cơ sở đó đề xuất điều chỉnh, huy động các nguồn lực đầu tư tăng cường cơ sở vật chất trường học; chính sách đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục nhà trường.

Thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính trong giáo dục nhà trường: nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, phát huy năng lực tự chủ, trách nhiệm giải của các cơ sở giáo dục. Thực hiện nâng cao chất lượng dạy và học; tự đánh giá nhà trường dựa trên chất lượng và hiệu quả giáo dục. Đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý giáo dục; tăng cường thực hiện dân chủ cơ sở, phát huy tính chủ động, linh hoạt của nhà trường và năng lực tự chủ, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong việc thực hiện chương trình giáo dục. Xây dựng môi trường đổi mới, sáng tạo cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh trong việc thực hiện chương trình giáo dục nhà trường.

2. Phát triển mạng lưới trường, lớp học, huy động dân số trong độ tuổi đến trường, đảm bảo công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng

Tiếp tục bố trí sắp xếp điều chỉnh quy mô lớp học, tăng tối đa số học sinh/lớp ở 2 cấp học đảm bảo không vượt quá quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, phù hợp thực tế, đáp ứng nhu cầu người học.

Tích cực, chủ động tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương, phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội tuyên truyền, vận động tối đa dân số trong độ tuổi đến trường, duy trì sĩ số học sinh không để học sinh bỏ học giữa chừng, giảm số học sinh đi học không chuyên cần, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và giáo dục THCS; thực hiện hiệu quả công tác giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau THCS.

Đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học theo hướng đồng bộ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu giảng dạy, học tập của nhà trường, đảm bảo yêu cầu khi triển khai thực hiện chương trình GDPT 2018; quản lý và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có; duy trì trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, trường đạt kiểm định chất lượng cấp độ 3, đảm bảo công bằng trong tiếp cận giáo dục và đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh dân tộc thiểu số, học sinh khó khăn và học sinh bán trú hưởng dự án nuôi em

3. Nâng cao chất lượng giáo dục

Triển khai hiệu quả Chương trình Giáo dục phổ thông đối với các lớp, đặc biệt với các lớp 5, lớp 9; tiếp tục tăng cường đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học; đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra đánh giá học sinh đáp ứng yêu cầu phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Phát huy tính chủ động, linh hoạt trong thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường và năng lực tự chủ, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên. Tăng cường phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ học sinh và các cơ quan, tổ chức có liên quan tại địa phương trong quá trình thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường. Chủ động rà soát và phát triển chương trình giáo dục phổ thông bảo đảm đáp ứng yêu cầu đổi mới và phù hợp với thực tế triển khai tại nhà trường.

Nâng cao chất lượng dạy học Ngoại ngữ (đặc biệt là tiếng Anh) ở các cấp học theo định hướng của Bộ, Sở Giáo dục và Đào tạo, phòng Giáo dục và Đào tạo, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong nhà trường.

Tập trung nâng cao chất lượng giáo dục, tăng điểm trung bình các môn thi vào lớp 10 THPT; duy trì và nâng cao chất lượng cuối năm học đối với lớp 5, lớp 9 theo đề chung của Phòng Giáo dục và Đào tạo; phát hiện, lựa chọn, bồi dưỡng học sinh năng khiếu để tạo nguồn cho đội tuyển học sinh giỏi; tăng cường học hỏi, áp dụng các sáng kiến cải tiến nâng cao chất lượng chuyên môn

Tổ chức thi chọn học sinh giỏi HSG cấp trường, tham gia thi cấp thành phố theo quy định; Tổ chức kiểm tra chất lượng cuối năm học theo đề chung của nhà trường, kiểm tra đối với lớp 5, lớp 9 theo đề chung của Phòng Giáo dục; Tổ chức cho học sinh tham gia Thi Olympic 6,7,8 cấp trường, thi Olympic 4,5 cấp thành phố đảm bảo an toàn, có tính khả thi và phù hợp với thực tiễn nhà trường. Tổ chức các kỳ thi, Hội thi cấp trường đảm bảo đúng quy chế, công bằng, khách quan, an toàn, phù hợp với thực tiễn; tham gia các cuộc thi, hội thi do Sở Giáo dục và Đào tạo, phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức.

Thực hiện khảo sát chất lượng học sinh định kỳ đầu năm học và cuối năm học theo quy định của Sở Giáo dục và Đào tạo, phòng Giáo dục và Đào tạo, lấy đó là một trong những căn cứ để đánh giá, xếp loại giáo viên của nhà trường

Tiếp tục thực hiện Đề án giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 - 2025 theo Quyết định số 522/QĐ-TTg.

Tăng cường đổi mới công tác quản lý giáo dục, quản trị trường học, tăng quyền tự chủ của các cơ sở giáo dục.

Tiếp tục duy trì hiệu quả hoạt động chuyên môn ở cả 2 cấp học. Xây dựng kho đề kiểm tra thường xuyên, định kì nhằm giúp giáo viên tham khảo, sử dụng, góp phần đảm bảo chất lượng giáo dục.

Tổ chức thực hiện hiệu quả Kế hoạch xây dựng trường học đạt kiểm định chất lượng giáo dục và đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Cùng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở, xóa mù chữ theo kế hoạch

Tiếp tục chung tay trong công tác phát triển trung tâm học tập cộng đồng xã Thanh Minh. Đa dạng hoá nội dung, chương trình và hình thức học tập nhằm đáp ứng nhu cầu học tập của người học; đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh

4. Nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo

Làm tốt công tác quản lý, sử dụng hiệu quả số người làm việc đã được giao. Bố trí phân công nhiệm vụ cho cán bộ, giáo viên hợp lý đảm bảo thực hiện các môn học mới trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Động viên, khuyến khích viên chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ theo kế hoạch, lộ trình cụ thể, đảm bảo chỉ tiêu, đáp ứng yêu triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030” theo Quyết định số 3136/QĐ-UBND ngày 03/12/2021 của UBND tỉnh.

Tiếp tục tham gia bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, chất lượng giảng dạy đáp ứng yêu cầu chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên và thực hiện Chương trình GDPT 2018. Thực hiện nghiêm túc công tác đánh giá, xếp loại viên chức trong nhà trường đảm bảo quy định. Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu

5. Sử dụng hiệu quả ngân sách nhà nước và huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho giáo dục

Triển khai thực hiện có hiệu quả các Chương trình, Đề án, Kế hoạch của tỉnh, thành phố, phòng Giáo dục và Đào tạo như: Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021- 2030”; Đề án ngoại ngữ quốc gia năm 2024, định hướng đến năm 2030; Đề án phát triển nguồn nhân lực tỉnh Điện Biên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Đề án Phát triển, nâng cao năng lực ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn đến năm 2030, định hướng đến năm 2045; Đề án bảo tồn và phát triển văn hóa các dân tộc gắn với phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2022 - 2025; Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021 - 2025; Đề án "Bảo tồn, phát huy giá trị dân ca, dân vũ, dân nhạc của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch giai đoạn 2022-2030" trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Tăng cường đề nghị bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu đảm bảo thực hiện Chương trình GDPT 2018. Rà soát thiết bị trường học theo quy định tại các thông tư số 37/2021/TT-BGD, 38/2021/TT-BGD, ngày 30/12/2021 của Bộ GDĐT về ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp tiểu học, THCS kịp thời xây dựng kế hoạch mua sắm bổ sung đáp ứng yêu cầu dạy và học theo quy định.

Thực hiện các hình thức tuyên truyền, vận động huy động các nguồn lực đầu tư, khuyến khích xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; huy động của tổ chức, cá nhân, nhà hảo tâm ủng hộ, quyên góp, cho tặng đồ dùng sinh hoạt, văn phòng phẩm, thiết bị trường học...

Thực hiện đúng quy định về các khoản thu năm học 2024-2025, theo văn bản hướng dẫn của các cấp.

6. Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng đối với nhà giáo và học sinh

Tăng cường công tác chính trị, tư tưởng đối với cán bộ, viên chức và người lao động để tạo sự đoàn kết, thống nhất trong đơn vị; xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục thực sự gương mẫu, là tấm gương cho học sinh noi theo.

Đẩy mạnh công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, kỹ năng nghề nghiệp, việc làm cho học sinh; tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong nhà trường; tiếp tục đẩy mạnh xây dựng văn hóa học đường, chú trọng xây dựng văn hóa ứng xử lành mạnh, phát huy những giá trị tích cực về thuần phong, mỹ tục, nêu cao tinh thần tương thân, tương ái, đoàn kết. Nâng cao chất lượng công tác giáo dục quốc phòng, an ninh.

Tiếp tục thực hiện Chương trình “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng giai đoạn 2021 - 2030”; Chương trình “Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng trên không gian mạng giai đoạn 2022 - 2030”; Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hóa học đường; Chương trình sức khỏe học đường giai đoạn 2021 - 2025 và Đề án “Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025”.

Nâng cao công tác triển khai thực hiện đối với công tác giáo dục quốc phòng và an ninh theo đường lối, chủ trương của Đảng đối với công tác giáo dục quốc phòng và an ninh trong tình hình mới và Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh năm

2013 và các văn bản có liên quan. Phát huy vai trò của giáo dục quốc phòng, an ninh trong giáo dục ý thức, trách nhiệm công dân, giáo dục tinh thần yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, lòng tự hào, tự tôn dân tộc.

Triển khai hiệu quả công tác giáo dục thể chất và y tế trường học, bảo đảm an toàn trường học, phòng chống thiên tai và tai nạn thương tích. Tiếp tục đưa nội dung môn bơi vào chương trình giáo dục của nhà trường. Tăng cường tổ chức bữa ăn bán trú hưởng dự án nuôi em bảo đảm dinh dưỡng hợp lý và an toàn thực phẩm, kết hợp tăng cường hoạt động thể lực cho học sinh. Hoàn thiện cơ sở dữ liệu về sức khỏe học đường và tiêu chí xây dựng trường học an toàn, thân thiện, hạnh phúc.

Tổ chức triển khai hiệu quả Chương trình "Sức khỏe học đường giai đoạn 2021 -2025" đến toàn thể học sinh trong trường; Chương trình "Y tế trường học trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông gắn với y tế cơ sở giai đoạn 2021- 2025"; **6.**

Đối với công tác Giáo dục thể chất tăng cường đổi mới mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức, cách thức kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất người học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động thể thao học sinh gắn kết với nội dung môn học giáo dục thể chất thuộc Chương trình GDPT 2018. Thành lập đội tuyển tham gia giải bơi, giải bóng đá dành cho học sinh tiểu học, THCS cấp thành phố

7. Nâng cao chất lượng đào tạo nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 2667/KH-UBND ngày 30/12/2021 của UBND thành phố Điện Biên Phủ về phát triển nguồn nhân lực thành phố Điện Biên Phủ đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 456/KH-UBND ngày 14/03/2022 của UBND thành phố triển khai Đề án Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Tiếp tục thực hiện Đề án giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh sau THCS. Tổ chức triển khai có hiệu quả các đề án, dự án liên quan tới phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, viết sáng kiến trong nhà trường.

8. Đẩy mạnh chuyển đổi số, cải cách hành chính trong nhà trường

Tăng cường chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục và đào tạo; tăng cường các điều kiện đảm bảo về hạ tầng kỹ thuật và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy - học trực tuyến và trong công tác tự kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo dục.

Triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030" và Đề án "Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025"; Kế hoạch của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2025, định hướng đến năm 2030"

Tuyên truyền ngày 10 tháng 10 hằng năm "Ngày Chuyển đổi số tỉnh Điện Biên" theo Quyết định số 1701/QĐ-UBND ngày 15/9/2022; phổ biến nâng cao nhận thức; đào tạo, bồi dưỡng năng lực số cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên

và người học; nâng cao chỉ số phát triển nguồn nhân lực về Chính phủ điện tử. Tăng cường các điều kiện đảm bảo triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo. Phát triển hệ sinh thái chuyển đổi số hoạt động dạy, học, kiểm tra, đánh giá và nghiên cứu khoa học. Triển khai hệ thống thông tin quản lý giáo dục và cơ sở dữ liệu ngành giáo dục. Xây dựng và phát triển nền tảng đào tạo trực tuyến cung cấp một hệ sinh thái học tập bao gồm: Quản lý học tập, quản lý kho tài nguyên học liệu số,... cho giáo viên, học sinh và nhà trường. Thực hiện tốt cơ sở dữ liệu giáo dục, kết nối liên thông với cơ sở dữ liệu quốc gia, ứng dụng hiệu quả trong công tác quản lý.

Đổi mới mô hình, quy trình quản lý, cải cách thủ tục hành chính. Rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục hành chính, quy trình nghiệp vụ theo hướng tăng cường áp dụng hiệu quả công nghệ số. Thực hiện dịch vụ công trực tuyến lĩnh vực giáo dục, khai thác sử dụng các phần mềm giải pháp trí tuệ nhân tạo phù hợp trong quản lý và giảng dạy.

Tăng cường các điều kiện đảm bảo về hạ tầng kỹ thuật và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học, kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo dục; tiếp tục xây dựng ngân hàng Đề kiểm tra, kho học liệu số chia sẻ dùng chung toàn trường; tiếp tục đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt; triển khai thực hiện học bạ số

9. Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ và xử lý vi phạm

Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ trường học nhằm xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, ngăn ngừa và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật trong giáo dục và đào tạo. Đẩy mạnh công tác triển khai thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 tại nhà trường. Chú trọng nêu cao tinh thần trách nhiệm và quyền hạn của Hội đồng trường; công tác tuyển sinh, điều kiện bảo đảm chất lượng; tổ chức hoạt động giáo dục của nhà trường; việc lựa chọn sách giáo khoa theo Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018; hoạt động dạy thêm, học thêm; công tác quản lý tài chính, tài sản, đầu tư, sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học.

xây dựng và triển khai thực hiện hiệu quả công tác kiểm tra nội bộ phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị. Nâng cao chất lượng chuyên môn, nghiệp vụ đội ngũ cán bộ giáo viên, tăng cường phối hợp trong công tác kiểm tra, tạo chuyên biến rõ nét về tổ chức và hoạt động kiểm tra, góp phần đảm bảo kỷ cương, kỷ luật, nâng cao chất lượng giáo dục

10. Tăng cường công tác truyền thông giáo dục

Thực hiện tốt công tác thông tin truyền thông về các chủ trương, chính sách mới về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và việc triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018; việc triển khai thực hiện các nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; các hoạt động và các sự kiện lớn như: kỷ niệm 80 năm xây dựng và phát triển ngành Giáo dục, kỷ niệm 75 năm thành lập Đảng bộ tỉnh Điện Biên, Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025; tăng cường phối hợp, xử lý hiệu quả các vấn đề về truyền thông, nhất là các vấn đề xã hội quan tâm, bức xúc để xã hội, nhân dân hiểu, chia sẻ, ủng hộ và đóng góp nhiều hơn cho giáo dục nhà trường.

Phối hợp với cơ quan truyền thông tuyên truyền, đưa tin về các sự kiện, các hoạt động giáo dục của nhà trường đảm bảo chính xác, kịp thời, có tính đa chiều, đúng với quy định của pháp luật

11. Đẩy mạnh thực hiện các phong trào thi đua trong nhà trường

Đẩy mạnh thực hiện “Học tập làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” gắn với phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” và phong trào “Thi đua xây dựng Trường học hạnh phúc” với mục tiêu hướng đến xây dựng môi trường giáo dục hiện đại, văn minh và nhân văn

Nâng cao nhận thức về vai trò của công tác thi đua, khen thưởng; đổi mới công tác thi đua, khen thưởng để thi đua trở thành động lực nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; khuyến khích, tạo điều kiện, môi trường để đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục đổi mới, sáng tạo trong công tác giảng dạy, quản lý, hăng hái thi đua, năng động, sáng tạo, lập thành tích thiết thực chào mừng kỷ niệm 75 năm thành lập Đảng bộ tỉnh Điện Biên (10/10/1949 - 10/10/2024), góp phần thực hiện thắng lợi kế hoạch nhiệm vụ năm học 2024-2025. Chủ động phát hiện, biểu dương và nhân rộng các tấm gương người tốt, việc tốt trong toàn trường.

III. Nhiệm vụ cụ thể và giải pháp thực hiện

1. Thực hiện chương trình giáo dục bảo đảm chất lượng

1.1. Thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn trường học

Duy trì vệ sinh môi trường trong trường học và các phương án bảo đảm sức khỏe cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý; chủ động các phương án để tổ chức dạy học theo các hình thức linh hoạt, phù hợp với tâm sinh lý học sinh, đề phòng các trường hợp xảy ra thiên tai, dịch bệnh tại nhà trường, địa phương. Tiếp tục tổ chức triển khai có hiệu quả của các nhiệm vụ về giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh; công tác bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường.

1.2. Thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học

a) Kế hoạch thời gian thực hiện chương trình năm học 2024- 2025

Xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục, phân phối chương trình chi tiết theo 35 tuần thực học phù hợp với điều kiện của đơn vị, đảm bảo thời gian kết thúc học kỳ I, kết thúc năm học theo quy định tại Quyết định số 1392/QĐ-UBND ngày 07/08/2024 của UBND tỉnh về Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với Giáo dục mầm non, Giáo dục phổ thông và Giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên:

Ngày tựu trường: Lớp 1 ngày 22/8/2024; Lớp 2 -> lớp 9 ngày 29/8/2024,

Ngày khai giảng: 05/9/2024

Học kỳ I (có 18 tuần thực học còn lại dành cho các hoạt động khác) bắt đầu từ ngày 06/9/2024; Kết thúc học kỳ I ngày 15/01/2025 (cả 2 cấp học)

Học kỳ II (có 17 tuần thực học còn lại dành cho các hoạt động khác) bắt đầu từ ngày 16/01/2025; hoàn thành kế hoạch giáo dục học kỳ II ngày 24/5/2025.

Có đủ thời lượng dành cho luyện tập, ôn tập, thí nghiệm, thực hành, tổ chức hoạt động trải nghiệm và kiểm tra định kỳ. Cân đối nội dung dạy học trên lớp, ngoài lớp phù hợp đối tượng học sinh theo hướng tăng cường phẩm chất và năng lực.

Xét công nhận TNTHCS: Trong tháng 5/2024 theo Kế hoạch của Sở Giáo dục

Kết thúc năm học: Trước ngày 31/05/2025

Hoàn thành tuyển sinh lớp 1, lớp 6 năm học 2025-2026: Tuần 2 tháng 6/2025.

Nghỉ tết nguyên đán: Theo quy định của Bộ luật lao động và các văn bản hướng dẫn của cấp có thẩm quyền

Trong trường hợp xảy ra bất thường như: Rét đậm, lũ lụt, thiên tai, dịch bệnh,...các trường báo cáo bằng văn bản đề Phòng giáo dục xem xét, tổng hợp báo cáo UBND thành phố và Sở giáo dục – Đào tạo cho học sinh nghỉ học. Thời gian nghỉ học của học sinh sẽ được bố trí dạy bổ sung vào các buổi chiều trong các tuần tiếp theo.

b) Thực hiện kế hoạch giáo dục

* Tiểu học:

+ Tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục, kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục, kế hoạch bài dạy theo hướng dẫn tại Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ GD&ĐT; lựa chọn nội dung giáo dục cốt lõi, cần thiết phù hợp với khung thời gian năm học; bảo đảm thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học linh hoạt, chủ động, hiệu quả phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện của nhà trường đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học.

Tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc, tự chọn bố trí thời gian thực hiện chương trình khoa học, không gây áp lực đối với học sinh; linh hoạt trong quá trình thực hiện dạy học các môn học, hoạt động giáo dục, đảm bảo cuối năm học, học sinh đạt được yêu cầu cần đạt của chương trình. Căn cứ tình hình thực tế, nhà trường tạo môi trường cho học sinh trải nghiệm, vận dụng các kiến thức trên lớp, phát huy năng lực được học trong chương trình vào hoạt động giáo dục và thực tiễn. Chỉ đạo tổ chuyên môn, đội ngũ giáo viên xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục đảm bảo mỗi giáo viên nắm vững mạch nội dung, yêu cầu cần đạt của chương trình môn học (hoạt động giáo dục); tổ chức hướng dẫn học sinh tiếp thu nội dung bài học, chủ đề học tập trong sách giáo khoa phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất nhà trường và năng lực học sinh các lớp

+ Hiệu trưởng chỉ đạo Phó hiệu trưởng phụ trách cấp Tiểu học phê duyệt các kế hoạch của cấp Tiểu học: kế hoạch dạy học tuần, kế hoạch các môn học và hoạt động giáo dục, kế hoạch giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập; nội dung dạy học tích hợp (tài liệu giáo dục an toàn giao thông, giáo dục địa phương, quốc phòng an ninh, khởi nghiệp, phòng cháy chữa cháy, bảo tồn phát huy nghệ thuật truyền thống văn hoá các dân tộc, STEM...), ôn tập kiểm tra bổ sung kiến thức, dạy học theo chủ đề, giáo dục kĩ năng sống, hoạt động tư vấn tâm lý học sinh, giáo dục truyền thống nhà trường,... trước khi giáo viên triển khai thực hiện.

- Thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông cấp tiểu học

+ Thực hiện Chương trình GDPT cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT. Xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục địa phương tích hợp, lồng ghép trong kế hoạch giáo dục cấp Tiểu học theo hướng dẫn tại Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 của Bộ GD&ĐT với hình thức linh hoạt, phù hợp với hoàn cảnh cụ thể của nhà trường, địa phương đảm bảo mục tiêu và chất lượng giáo dục.

+ Sách giáo khoa, sách hướng dẫn học các môn học Số lượng sách quy định tối thiểu đối với mỗi học sinh khối lớp 1,2,3,4,5 (có danh mục sách giáo khoa quy định tại Biểu số 03 và 04 - GDTH kèm theo).

Sách giáo khoa lớp 1 thực hiện như năm học 2020-2021 và điều chỉnh theo Quyết định số 877/QĐ-UBND ngày 10/5/2024 của UBND tỉnh; lớp 2 sử dụng sách giáo khoa được phê duyệt tại Quyết định số 534/QĐ-UBND ngày 13/4/2021 của

UBND tỉnh và điều chỉnh theo Quyết định số 877/QĐ-UBND ngày 10/5/2024 của UBND tỉnh; lớp 3 sử dụng sách giáo khoa được phê duyệt tại Quyết định số 725/QĐ-UBND ngày 28/4/2022 của UBND tỉnh, lớp 4 sử dụng sách giáo khoa được phê duyệt tại Quyết định số 699/QĐ-UBND ngày 24/4/2023 của UBND tỉnh, lớp 5 sử dụng sách giáo khoa được phê duyệt tại Quyết định số 877/QĐ-UBND ngày 10/5/2024 của UBND tỉnh

Xuất bản phẩm tham khảo và vở (tập viết, luyện viết) sử dụng trong quá trình dạy và học tại các cơ sở giáo dục tiểu học thực hiện theo quy định tại Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT ngày 07/7/2014 của Bộ GD&ĐT

*** THCS**

Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT, Thông tư số 20/2021/TT-BGDĐT ngày 01/7/2021 của Bộ GD&ĐT sửa đổi, bổ sung Điều 3 Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT ban hành Chương trình giáo dục phổ thông, Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT, ngày 20/07/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông.

Công văn số 1891/SGDĐT-GDTrH ngày 31/7/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường chuẩn bị các điều kiện thực hiện CT GDPT 2018; Công văn số 2062/SGDĐT-GDTrH ngày 31/7/2024 về việc tăng cường đảm bảo an toàn trường học và chuẩn bị các điều kiện cho năm học; Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ GD&ĐT về việc xây dựng kế hoạch dạy học các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử & Địa lí, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Công văn số 1070/SGDĐT-GDTrH ngày 23/4/2024 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH của Bộ GD&ĐT về xây dựng KH dạy học các môn KHTN, Lịch sử và Địa lý, HĐTN-HN; Công văn số 605/PGDĐT-THCS, ngày 30/4/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố về việc hướng dẫn thực hiện Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH của Bộ GD&ĐT về xây dựng KH dạy học các môn KHTN, Lịch sử và Địa lý, HĐTN-HN

+ Đối với môn Lịch sử và Địa lí: Chương trình môn Lịch sử và Địa lí bao gồm phân môn Lịch sử và phân môn Địa lí, mỗi phân môn được thiết kế theo mạch nội dung riêng, trong đó nhiều nội dung dạy học liên quan được bố trí gần nhau để hỗ trợ nhau; nội dung Lịch sử tích hợp trong những phần phù hợp của nội dung Địa lí và nội dung Địa lí tích hợp trong những phần phù hợp của nội dung Lịch sử. Căn cứ tình hình đội ngũ giáo viên của nhà trường, phân công giáo viên dạy học các nội dung của chương trình phù hợp với năng lực chuyên môn của giáo viên. Chủ động xây dựng kế hoạch bố trí cho giáo viên được đào tạo, bồi dưỡng để giáo viên đáp ứng yêu cầu về chuyên môn đảm nhận việc dạy học toàn bộ chương trình môn học. Kế hoạch dạy học môn học được xây dựng theo từng phân môn Lịch sử và phân môn Địa lí, các phân môn được bố trí dạy học đồng thời trong từng học kì phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường.

+ Đối với môn Khoa học tự nhiên: Tiếp tục thực hiện có hiệu quả xây dựng kế hoạch phù hợp với các mạch nội dung theo chương trình môn học, xây dựng linh hoạt về thời gian, thời điểm thực hiện các mạch nội dung hoặc các chủ đề của chương trình. Phân công giáo viên bảo đảm sự phù hợp về chuyên môn được đào tạo của giáo viên với nội dung dạy học được phân công (theo các mạch nội dung Chất và sự biến

đổi của chất, Năng lượng và sự biến đổi, Vật sống, Trái đất và bầu trời). Các phân môn Hoá, Sinh, Lý trong môn KHTN được bố trí dạy song song

+ Đối với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: Xây dựng theo từng chủ đề, giáo viên được phân công đảm nhận chủ đề tổ cho học sinh tìm hiểu nội dung, phương pháp, hình thức hoạt động, tổ chức cho học sinh luyện tập, thực hành trải nghiệm theo yêu cầu và tổ chức cho học sinh báo cáo, thảo luận, đánh giá về kết quả thực hiện các nội dung phù hợp với chuyên môn của giáo viên; giáo viên đảm nhận nội dung nào được thể hiện trên kế hoạch giáo dục và được tính giờ thực hiện đối với nội dung đó theo phân phối chương trình.

+ Đối với Nội dung giáo dục của địa phương: Phân công giáo viên đảm nhận các nội dung phù hợp với chuyên môn của giáo viên. Xây dựng kế hoạch dạy học các chủ đề/bài học. Nội dung giáo dục của địa phương phù hợp với kế hoạch dạy học các môn học có nội dung liên quan

+ Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 01/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hoá học đường theo hướng gắn việc xây dựng và tổ chức thực hiện văn hoá học đường với việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục; tích hợp nội dung giáo dục quyền con người; tích hợp hiệu quả các nội dung giáo dục về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; các nội dung giáo dục pháp luật về an toàn giao thông; phòng chống tham nhũng, tiêu cực và đạo đức liêm chính; giáo dục bình đẳng giới; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, lòa cho học sinh; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục tăng cường năng lực số, kỹ năng chuyển đổi và các nội dung giáo dục lồng ghép khác

+ Xây dựng kế hoạch nâng cao chất lượng các môn học, chất lượng các kỳ thi theo hướng dẫn số 2001/SGDĐT-GDTrH ngày 16/08/2023 về việc nâng cao chất lượng dạy học cấp THCS và thi tuyển sinh vào lớp 10

+ Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 1571/KH-UBND, ngày 18/08/2021 của UBND thành phố Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 28/5/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố về đẩy mạnh phát triển toàn diện Giáo dục và Đào tạo gắn với bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc.

Tiếp tục làm tốt công tác giáo dục truyền thống Điện Biên Phủ anh hùng, giáo dục ý thức tự hào, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa tốt đẹp của dân tộc.

Giới thiệu các di sản văn hóa tiêu biểu như làn điệu dân ca, trò chơi dân gian cho học sinh trong các hoạt động tập thể, ngoại khóa. Cụ thể: Lớp 6 tìm hiểu về truyện cổ và một số loại hình âm nhạc truyền thống của một số dân tộc ở Điện Biên; Lớp 7 tìm hiểu về ca dao, tục ngữ, nhạc cụ và những trang phục truyền thống của một số dân tộc ở Điện Biên; Lớp 8 tìm hiểu về một số lễ hội, tín ngưỡng tiêu biểu ở Điện Biên; Lớp 9 tìm hiểu kiến trúc dân gian và phong tục tập quán của một số dân tộc ở Điện Biên.

Tiếp tục lồng ghép nội dung dạy các nét văn hóa dân tộc, các lễ hội dân gian vào nội dung giảng một số môn học và hoạt động giáo dục tập thể. Tổ chức

các hoạt động trải nghiệm cho học sinh tham quan các di sản văn hóa tiêu biểu của địa phương, làng nghề truyền thống phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường. Tổ chức cho học sinh tìm hiểu, trải nghiệm lễ hội Hạng Khuống của người dân tộc Thái tại bản Him Lam 2, phường Him Lam; tìm hiểu một số di sản văn hóa “Lễ cúng bản” dân tộc Khơ Mú, “Lễ Cầu mùa” dân tộc Si La và dân tộc Khơ Mú, “Lễ Nhảy lửa” của dân tộc Dao, “Lễ mừng cơm mới” của dân tộc Lào; tham quan làng nghề truyền thống “Nghề dệt thổ cẩm” tại bản Phiêng Lơi, xã Thanh Minh

Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động thể thao học sinh gắn kết với nội dung môn học giáo dục thể chất thuộc Chương trình GDPT 2018. Các cơ sở giáo dục tiếp tục duy trì nền nếp thực hiện các bài thể dục, tập luyện và tổ chức thi đấu các môn thể thao nhằm phát triển thể lực toàn diện cho học sinh

Thành lập ban cốt cán chuyên môn tư vấn cho Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn xây dựng chương trình kế hoạch dạy học nội bộ của nhà trường.

Hiệu phó, tổ trưởng chuyên môn tổ chức cho cán bộ GV nghiên cứu chương trình, xây dựng kế hoạch dạy học, giáo dục sát với thực tiễn

Phân công hiệu phó, tổng phụ trách đội xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện hoạt động Tập thể; phối hợp với các bộ môn văn hóa tiểu học, GD&ĐT, Ngữ văn, lịch sử, Địa lí, Thể dục, Tiếng anh... thực hiện nội dung tích hợp.

Đối với Tiểu học: Xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học. Thời khóa biểu cần được sắp xếp một cách khoa học, đảm bảo hợp lý giữa nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học phù hợp với tâm lý lứa tuổi học sinh tiểu học

Đối với THCS: Căn cứ khung chương trình, GV, tổ chuyên môn xây dựng chương trình kế hoạch dạy học cụ thể, phù hợp điều kiện thực tế của nhà trường

Thường xuyên kiểm tra sổ đầu bài, kế hoạch bài dạy của giáo viên để nắm được việc thực hiện nội dung chương trình, kế hoạch giảng dạy.

Xây dựng kế hoạch tổ chức chuyên đề tập trung vào xây dựng nội dung dạy học tích hợp, chủ đề; dạy học kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực người học.

1.3. Tổ chức dạy học ngoại ngữ 1, tin học theo chương trình GDPT 2018

a) Tiểu học

- Tổ chức dạy Tiếng Anh:

Đối với lớp 1, lớp 2: Tiếp tục triển khai Chương trình tiếng Anh tự chọn bảo đảm các yêu cầu được quy định trong chương trình làm quen với tiếng Anh ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGD&ĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT.

Đối với lớp 3, lớp 4, lớp 5: Đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để tổ chức cho 100% học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5 học tiếng Anh theo CTGDPT 2018. Triển khai thực hiện kế hoạch số 160/KH-BGD&ĐT ngày 19/02/2024 của Bộ GD&ĐT về việc triển khai sử dụng Hệ thống học liệu tiếng Anh trên máy tính và trực tuyến cấp tiểu học đầu tư theo Quyết định số 4374/QĐ-BGD&ĐT ngày 19/11/2021 của Bộ GD&ĐT; Kế hoạch số 1687/KH-SGD&ĐT ngày 18/6/2024 của Sở

GD&ĐT; đẩy mạnh thực hành tiếng Anh qua các hoạt động giao tiếp, đọc truyện, trải nghiệm, các sân chơi, giao lưu tiếng Anh

-Tổ chức dạy học Tin học: Tổ chức dạy học môn Tin học bắt buộc cho 100% học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5 theo yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học (công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022 của Bộ GDĐT về việc tổ chức dạy học môn tin học chương trình GDPT 2018 cấp tiểu học).

Tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục tin học, giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh theo hướng dẫn tại công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 của Bộ GDĐT ngay từ lớp 1 nhằm hình thành các kỹ năng cần thiết cho công dân số, làm cơ sở để học sinh tiếp cận, học tập thuận lợi môn Tin học ở các lớp 3,4,5. Đội ngũ giáo viên cốt cán được tham gia tập huấn cho về xây dựng kế hoạch triển khai giáo dục kỹ năng công dân số theo hướng dẫn của Bộ GDĐT

b) THCS: Triển khai thực hiện giảng dạy chương trình tiếng Anh, tin học theo CT GDPT 2018 đối với tất cả các khối lớp từ lớp 6 đến lớp 9 tại nhà trường.

Tham mưu đề xuất với phòng Giáo dục bố trí giáo viên dạy Tiếng Anh cho nhà trường, đảm bảo cho học sinh được học tập Tiếng Anh đầy đủ, đảm bảo.

Tăng cường các hoạt động xây dựng môi trường giao tiếp tiếng Anh trong trường học. đưa nội dung “Phong trào học tiếng Anh, xây dựng và phát triển môi trường học và sử dụng ngoại ngữ” thành một trong các nhiệm vụ thường xuyên trong năm học tạo môi trường giao tiếp trong tiếng Anh với nhiều hình thức phong phú, đa dạng thu hút đông đảo học sinh tham gia.

Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả hoạt động xây dựng môi trường học và sử dụng ngoại ngữ theo chỉ tiêu đề ra.

Tiếp tục tăng cường tổ chức cho giáo viên, học sinh học tiếng Anh qua truyền hình, các phương tiện truyền thông phù hợp khác và đẩy mạnh thực hành tiếng Anh qua các hoạt động như đọc truyện, hoạt động trải nghiệm, các sân chơi, giao lưu tiếng Anh.

Tham gia hoạt động giao lưu Tiếng Anh các trường TH-THCS và THCS trên địa bàn thành phố vào tháng 4/2024

1.4. Tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương

- Nội dung giáo dục địa phương lớp 1,2,3,4,5,6,7,8,9 được dạy học theo hướng dẫn tại Công văn số 99/SGDĐT-GDTH ngày 19/01/2021 của Sở GD&ĐT. Ngoài số tiết soạn giảng riêng (HKI dạy 12 tiết, HKII dạy 10 tiết, có biểu chi tiết kèm theo) cần dạy học tích hợp nội dung giáo dục địa phương trong các môn học và môn hoạt động trải nghiệm

Chủ đề thiên nhiên và con người địa phương trong Tài liệu giáo dục địa phương lớp 4 được thực hiện với thời lượng 4 tiết trước khi tổ chức dạy học các nội dung khác của mạch nội dung "Địa phương và các vùng miền của Việt Nam" trong Chương trình GDPT 2018 đối với môn Lịch sử và Địa lý lớp 4.

1.5. Triển khai giáo dục STEM

Tiếp tục triển khai giáo dục STEM ở cấp Tiểu học theo hướng dẫn tại công văn số 909/BGDĐT-GDTH ngày 08/3/2023 của Bộ GD&ĐT; Công văn số 652/SGDĐT-GDMT ngày 22/3/2023 của Sở GD&ĐT, công văn số 431/PGDĐT-GDTH ngày 28/3/2023 của Phòng GD&ĐT về Hướng dẫn thực hiện giáo dục STEM cấp Tiểu học Quan tâm bố trí nguồn kinh phí, trang bị cơ sở vật chất để bảo đảm thực hiện hiệu

quả giáo dục STEM trong nhà trường phù hợp với điều kiện của địa phương. Đẩy mạnh tổ chức sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề về thực hiện nội dung giáo dục STEM, hướng dẫn giáo viên sử dụng nguồn học liệu tại địa chỉ website <http://stemtieuhoc.edu.vn> và tổ chức lựa chọn tài liệu, các nguồn học liệu khác theo quy định tại Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT ngày 07/7/2014 của Bộ GD&ĐT.

Đối với cấp THCS Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện giáo dục STEM trong trường trung học theo hướng dẫn số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14/8/2020 của Bộ GDĐT về việc triển khai thực hiện giáo dục STEM trong chương trình giáo dục trung học; Công văn số 1919/SGDĐT-GDTrH ngày 14/9/2020 của Sở GDĐT về việc triển khai thực hiện giáo dục STEM trong các cơ sở giáo dục trung học, bảo đảm chất lượng, hiệu quả; Lựa chọn nội dung, hình thức giáo dục STEM. Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện giáo dục STEM trong kế hoạch giáo dục nhà trường phù hợp với điều kiện của nhà trường và địa phương; tiếp tục tổ chức bồi dưỡng giáo viên và CBQL về giáo dục STEM, xây dựng và thực hiện bài học STEM; kỹ năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm STEM và năng lực hướng dẫn hoạt động nghiên cứu khoa học, kỹ thuật. Tổ chức dạy học theo phương thức giáo dục STEM và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

1.6. Thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

- Tiểu học: Thực hiện linh hoạt phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống.

Chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học (công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 của Bộ GD&ĐT); nâng cao chất lượng và thực chất trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm tạo thuận lợi cho quá trình triển khai phương pháp dạy học, kỹ thuật kiểm tra đánh giá nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; tham khảo các bài giảng trên truyền hình, kho học liệu số dùng chung của Bộ GD&ĐT để nâng cao năng lực nghề nghiệp cho đội ngũ giáo viên tiểu học.

- THCS: Xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; việc xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm đủ thời gian để học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập đã đặt ra, tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành, cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh

Đối với môn Lịch sử, tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh trong dạy học Lịch sử

Đối với môn Ngữ văn, thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học theo hướng dẫn của Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT về

việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông

Thực hiện tốt các hoạt động dân ca, dân vũ, điệu nhảy đường phố. Khuyến khích tổ chức các hoạt động văn hóa-văn nghệ, thể dục-thể thao trên cơ sở tự nguyện của nhà trường, cha mẹ học sinh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi và nội dung học tập của học sinh trung học; tăng cường giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hoá thế giới. Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản trong dạy học một số môn học, hoạt động giáo dục phù hợp

Tập trung chỉ đạo thực hiện dạy học phù hợp với đối tượng học sinh, trên cơ sở chuẩn kiến thức kỹ năng các môn học, tổ chuyên môn và giáo viên thống nhất điều chỉnh nội dung dạy học cho phù hợp với đối tượng, nhận thức học sinh. Chủ động rà soát phát hiện, lược bớt những nội dung trùng lặp giữa các môn học, tinh giảm các nội dung chưa thực sự phù hợp với học sinh.

Chủ động xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, chương trình giáo dục nhà trường đảm bảo phù hợp với thực tiễn và tâm lý học sinh. Tăng cường tổ chức các hoạt động học tập ngoài lớp học phù hợp với nội dung các môn học và hoạt động giáo dục phù hợp với thực tiễn. Tổ chức các chủ đề giáo dục STEM và hoạt động của các câu lạc bộ.

1.7. Thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức kiểm tra đánh giá học sinh

* Tiểu học: Thực hiện đánh giá học sinh tiểu học theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GD&ĐT; thực hiện đánh giá học sinh phù hợp với kế hoạch dạy học, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học. Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp đánh giá áp dụng cho đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ. Xây dựng ma trận đề, ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra phục vụ cho đánh giá định kỳ đối với các môn học có bài kiểm tra định kỳ. Việc thực hiện các phương pháp, hình thức đánh giá các môn học, hoạt động giáo dục phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

Đối với bài kiểm tra lớp 5 cuối năm học do Phòng giáo dục tổ chức ra đề, coi chéo, chấm chung để nắm bắt chất lượng giáo dục học sinh toàn thành phố. Thực hiện nghiêm túc bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh ngồi nhầm lớp; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, tránh tùy tiện, máy móc, khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

Tổ chức cho giáo viên tham gia tập huấn về hình thức tổ chức, phương pháp đánh giá thường xuyên, biên soạn xây dựng ma trận đề kiểm tra định kỳ cho các môn học theo chương trình GDPT 2018; tổ chức thực hiện bài kiểm tra định kỳ đối với môn Tiếng Anh, Tin học và Công nghệ theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT và Quyết định số 2904/QĐ-BGDĐT ngày 07/10/2022 của Bộ GD&ĐT. Đối với môn Tin học và Công nghệ thực hiện dạy học và kiểm tra đánh giá như hai môn học độc lập theo Chương trình GDPT môn Tin học và Chương trình GDPT môn Công nghệ. Điều chỉnh mẫu học bạ và Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư số 17/2020/TT-BGDĐT

ngày 04/9/2020 của Bộ GD&ĐT cho phù hợp với việc ghi nhận kết quả đánh giá hai môn học này

* THCS: Thực hiện việc đánh giá học sinh THCS theo quy định của Bộ GD&ĐT, không vượt quá yêu cầu cần đạt của chương trình, lưu ý một số nội dung như: xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; tăng cường thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập (ngoài bài kiểm tra trên giấy hoặc trên máy tính). Đối với môn Ngữ văn, tránh sử dụng những văn bản, đoạn trích đã được học trong sách giáo khoa để làm ngữ liệu kiểm tra đánh giá năng lực đọc hiểu và viết trong các đề kiểm tra định kì nhằm khắc phục tình trạng học sinh chỉ học thuộc bài hoặc sao chép nội dung tài liệu có sẵn. Đối với môn tiếng Anh, đa dạng hóa các hình thức kiểm tra, kiểm tra, đánh giá với đủ 4 kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết ngay trong các tiết dạy trên lớp; đưa kỹ năng Nghe thành kỹ năng bắt buộc của các bài kiểm tra định kỳ và cuối kỳ.

Tăng cường xây dựng ngân hàng câu hỏi, ma trận đề kiểm tra theo yêu cầu cần đạt của chương trình môn học; chuẩn bị cho học sinh lớp 9 làm quen với định hướng đề thi tuyển sinh vào lớp 10

Chỉ đạo và tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh trong việc thi và kiểm tra; đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ học sinh

Chú trọng đánh giá phẩm chất và năng lực của học sinh. Chú trọng đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh: đánh giá qua các hoạt động trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, bài thuyết trình. Các hình thức kiểm tra đánh giá đều hướng tới phát triển năng lực của học sinh; coi trọng đánh giá giúp đỡ học sinh về phương pháp học tập, động viên sự cố gắng, hứng thú học tập của các em trong quá trình dạy học.

Tăng cường xây dựng nguồn học liệu mở (thư viện học liệu) về câu hỏi, đề kiểm tra, bài tập kiểm tra theo định hướng phát triển năng lực để bổ sung cho thư viện câu hỏi và ngân hàng đề kiểm tra của trường. Khuyến khích giáo viên và học sinh tích cực tham gia các hoạt động chuyên môn về tập huấn, bồi dưỡng trực tuyến, xây dựng các chuyên đề dạy học tích hợp, liên môn; đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

Thực hiện bàn giao chất lượng giáo dục cuối năm học một cách nghiêm túc, đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, kiên quyết không để học sinh chưa đạt chuẩn kiến thức kỹ năng các môn học lên lớp, thực hiện khen thưởng học sinh thực chất đúng quy định, tránh khen thưởng tùy tiện gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

Tăng cường CSVC phục vụ đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra đánh giá học sinh

1.8. Thực hiện Đề án giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 - 2025

Tiếp tục triển khai thực hiện tốt nội dung các văn bản của UBND thành phố: Kế hoạch số 795/KH-UBND, ngày 14/06/2019 Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông” trên địa bàn Thành phố Điện Biên Phủ giai đoạn 2018-2025; số 827/UBND-

GDĐT, ngày 24/6/2019 V/v triển khai kế hoạch thực hiện Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông” giai đoạn 2018-2025. Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch "Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông" giai đoạn 2018-2025 của tỉnh và của thành phố tới toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh của đơn vị.

Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp trong các nhà trường, trong đó tập trung đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp; phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp; huy động nguồn lực xã hội tham gia giáo dục hướng nghiệp; tăng cường tư vấn hướng nghiệp theo định hướng nghề nghiệp.

Định hướng hiệu quả việc phân luồng học sinh sau THCS theo học các chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng của học sinh; tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, kỹ năng về lựa chọn nghề nghiệp, khởi nghiệp. Giúp học sinh nâng cao hiểu biết về các ngành nghề, hiểu được ý nghĩa và tầm quan trọng của việc lựa chọn nghề nghiệp tương lai; nắm được thông tin cơ bản về tình hình phát triển kinh tế xã hội của đất nước nói chung và của địa phương nói riêng; có được một số thông tin về thế giới nghề nghiệp, về thị trường lao động, về hệ thống giáo dục nghề nghiệp

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến rộng rãi trong các tầng lớp nhân dân và cha mẹ học sinh về công tác hướng nghiệp để làm tốt việc phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS chọn nghề và hướng đi phù hợp với điều kiện hoàn cảnh riêng.

Tạo điều kiện để học sinh tiếp cận với các hoạt động vui học, rèn luyện thêm một số kỹ năng trong giao tiếp, ứng xử, thực hành.

Thông qua các Câu lạc bộ nhằm tạo cho các em học sinh một sân chơi giải trí lành mạnh.

Giúp các em bắt đầu định hướng nghề nghiệp, phát hiện và bồi dưỡng những cá nhân có năng khiếu giúp các em tự nhận ra giá trị của bản thân, tự trau dồi để phát triển một cách toàn diện.

Học sinh nhận ra giá trị đoàn kết thông qua việc sinh hoạt tập thể, sinh hoạt nhóm, qua đó học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau trong quá trình làm việc và học tập

1.9. Tổ chức thực hiện xét công nhận học sinh tốt nghiệp THCS

Thực hiện theo quy định của Bộ GDĐT tại Thông tư số 31/2023/TT-BGDĐT ngày 29/12/2023 về việc ban hành Quy chế xét công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở và các văn bản hướng dẫn hiện hành, hướng dẫn của Sở, Phòng GDĐT tăng cường kiểm tra, tư vấn, thúc đẩy, giúp đỡ lẫn nhau phát triển chuyên môn

1.10. Các cuộc thi, hội thi, hội thao

Tham gia các cuộc thi, Hội thi, Hội thao các giải thi đấu TDTT dành cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh theo hướng dẫn của UBND thành phố, Sở, Phòng GD&ĐT, tích cực tham gia hoạt động NCKH và Cuộc thi KHKT dành cho học sinh tiểu học, trung học cơ sở.

Tiếp tục khuyến khích và động viên học sinh tiểu học các cuộc thi trên mạng cho học sinh khối 1 đến khối 5 như: IOE, Trạng Nguyên Tiếng Việt, Toán Violympic; tham gia giao lưu Olympic lớp 4, 5 cấp thành phố, kể chuyện theo sách, triển lãm sách, triển lãm tranh, tìm hiểu An toàn giao thông, câu lạc bộ tiếng Anh, Tin học". Khi tổ chức các hoạt động giáo dục, sân chơi trí tuệ và giao lưu phải phù hợp

với đặc điểm tâm lí học sinh tiểu học, không thành lập đội tuyển để ôn luyện, tập huấn gây căng thẳng cho học sinh; không căn cứ vào kết quả của học sinh tham gia các hoạt động giao lưu để xếp loại thi đua.

Tổ chức cho học sinh tham gia thi học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 9 theo các văn bản hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT. Có thể tổ chức cho học sinh thi Olympic lớp 6,7,8 cấp trường các môn Ngữ văn, Toán, KHTN, thi giải Toán, Vật lí, Tiếng Anh trên Internet trên tinh thần tự nguyện tham gia. Thông báo cha mẹ học sinh cách thức tổ chức đảm bảo học sinh hào hứng tham gia, không tạo ra áp lực thi cử cho giáo viên và học sinh

Tổ chức cho học sinh tham gia các cuộc thi: “Giao thông học đường”, “An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai”, “Viết thư quốc tế UPU”, Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng”, giải thi bóng đá, giải thi Bơi truyền thống cấp thành phố; thi “Tiếng hát tuổi hồng” và các cuộc thi khác do các cấp phát động

Đẩy mạnh công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao trong nhà trường;

Nâng cao chất lượng ôn tập kiến thức liên quan đến các cuộc thi trên mạng cho học sinh khối 1 đến khối 5 như: IOE, Trạng Nguyên Tiếng Việt, Toán Violympic; ôn thi học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 9 theo các văn bản hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT; Olympic lớp 4,5,6,7,8.

Triển khai hiệu quả các văn bản chỉ đạo của cấp trên về giáo dục nâng cao nhận thức, hướng dẫn kỹ năng an toàn trong hoạt động giáo dục thể chất, chủ động phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước cho học sinh; tổ chức có hiệu quả hoạt động thể thao trường học theo văn bản hướng dẫn của Phòng Giáo dục và Đào tạo V/v hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục thể chất, hoạt động thể thao trường học năm học 2024- 2025.

Duy trì, tổ chức các câu lạc bộ thể dục thể thao vào cuối các buổi chiều, phát hiện, lựa chọn học, bồi dưỡng học sinh vào các đội tuyển thi đấu tham gia các cấp.

II. Thực hiện quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp; củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và công bằng trong tiếp cận giáo dục

1. Phát triển mạng lưới trường, lớp

Rà soát, sắp xếp quy mô trường, lớp học. Triển khai thực hiện tốt kế hoạch phát triển sự nghiệp giáo dục năm học 2024-2025 của nhà trường.

Đảm bảo quy định tiêu chuẩn CSVC của trường phổ thông có nhiều cấp học, trong đó khối phòng học tập, thiết bị dạy học, sân chơi bãi tập, khu vực vệ sinh được bố trí thành các khu riêng biệt cho từng cấp học

Thực hiện tốt các giải pháp huy động và duy trì số lượng học sinh đảm bảo chỉ tiêu kế hoạch năm học 2024-2025 đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch. Sáng tạo trong huy động tối đa trẻ trong độ tuổi ra lớp, hạn chế tối đa tỉ lệ học sinh bỏ học, đi học không chuyên cần, có giải pháp quyết liệt để ngăn chặn tình trạng học sinh có nguy cơ bỏ học.

Giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn quản lý sĩ số học sinh trong từng ngày. Phối kết hợp chặt chẽ với gia đình học sinh để quản lý học sinh. Thường xuyên nắm bắt tâm tư tình cảm, nguyện vọng của học sinh giúp các em tháo gỡ khó khăn trong cuộc sống. Vận động quyên góp ủng hộ giúp đỡ các em học sinh nghèo khó khăn. Giúp đỡ học sinh học yếu vươn lên trong học tập.

Giao chỉ tiêu duy trì số lượng h/s vào thi đua của GV chủ nhiệm. Làm tốt công tác phối kết hợp giữa nhà trường, gia đình, XH trong việc quản lý sĩ số h/s trong từng tuần, tháng.

Thành lập Tổ tư vấn tâm lý giáo dục gồm BGH, giáo viên chủ nhiệm có kinh nghiệm

Giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm báo cáo kịp thời những học sinh nghỉ học không lý do với ban giám hiệu nhà trường để có biện pháp phối hợp huy động học sinh ra lớp.

Vận động, huy động các nguồn lực xã hội để xây dựng, cải tạo cảnh quan đạt tiêu chuẩn xanh - sạch - đẹp, an toàn theo quy định; xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh thực sự để thu hút học sinh đến trường; tổ chức cho cán bộ, giáo viên và học sinh tham gia thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Phối hợp chặt chẽ với các ngành, đoàn thể và các lực lượng xã hội của xã để có biện pháp vận động phù hợp với từng loại đối tượng học tới trường đặc biệt là các em học sinh ở các bản xa.

2. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học, giáo dục THCS

Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 1565/KH-UBND ngày 17/8/2021 của UBND Thành phố về PCGD-XMC giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030;; Kế hoạch số 901/KH-UBND ngày 04/3/2024 về triển khai thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 05/01/2024 của Bộ Chính trị về Công tác PCGD, giáo dục bắt buộc, XMC cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong GDPT, trên địa bàn tỉnh; công văn số 937/CTr-SGDĐT ngày 11/4/2024 Chương trình hành động thực hiện kế hoạch của UBND tỉnh triển khai thực hiện Chỉ thị số 29-CT-CT/TW ngày 05/01/2024, XMC cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh GDPT trên địa bàn tỉnh; Công văn số 1030/SGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về thực hiện nhiệm vụ PCGD-XMC năm 2024; Công văn số 1252/BCĐPC ngày 09/5/2024 của Ban chỉ đạo PCGD, XMC thành phố về việc thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2024

Nâng cao hiệu quả hoạt động của ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ giai đoạn 2021-2025; xây dựng kế hoạch, tập trung mọi nguồn lực để củng cố, duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục THCS mức độ 3, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và thực hiện giáo dục tiểu học, THCS là giáo dục bắt buộc theo quy định tại Luật Giáo dục 2019

Làm tốt công tác điều tra, cập nhật thông tin và thu thập minh chứng của các đối tượng trong độ tuổi phổ cập; đối chiếu, rà soát số liệu. Tập trung huy động các đối tượng trong độ tuổi ra lớp; nắm chắc tình hình, nguyên nhân học sinh chưa ra lớp, học sinh bỏ học. Phối hợp với chính quyền, các tổ chức đoàn thể tại địa phương xây dựng các giải pháp huy động tối đa trẻ trong độ tuổi ra lớp và duy trì số lượng học sinh.

Tích cực phối hợp với các trường THPT trên địa bàn thực hiện nhiệm vụ PCGD; lập danh sách và theo dõi đối tượng trong độ tuổi từ 15-18 đã hoàn thành chương trình THCS vào học chương trình GDPT hoặc GDTX cấp THPT

Thực hiện nghiêm túc, đúng thời gian quy định việc cập nhật dữ liệu vào hệ thống thông tin PCGD-XMC của Bộ GD&ĐT. Hoàn thiện cập nhật dữ liệu vào các biểu thống kê của đơn vị và gửi Phòng GD&ĐT theo quy định; tổng hợp, đánh giá kết quả và báo cáo tình hình thực hiện PCGD-XMC của địa phương, hoàn thiện hồ sơ, tham mưu với UBND cấp xã, phường tự kiểm tra kết quả PCGD-XMC của đơn vị hoàn thành trước ngày 30/09/2024; chuẩn bị đầy đủ hồ sơ để đón đoàn UBND thành

phổ kiểm tra công nhận đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn PCGD-XMC trong tháng 10/2024; UBND tỉnh kiểm tra công nhận vào tháng 12/2024; quản lý và lưu trữ hồ sơ theo quy định.

Duy trì và giữ vững kết quả phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, xóa mù chữ mức độ 2, PCGD THCS mức độ 3.

Giáo dục tiểu học:

Duy trì và giữ vững kết quả phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3.

Tỉ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 năm học mới đạt 100%;

Tỉ lệ trẻ trong độ tuổi 11 – 14 HTCT tiểu học đạt 99,7% trở lên;

Giáo dục trung học:

Tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học vào lớp 6 đạt 100%.

Tỉ lệ học sinh tốt nghiệp THCS đạt 100%.

Tỉ lệ học sinh trong độ tuổi 15 – 18 tốt nghiệp THCS(2 hệ) đạt từ 98% trở lên.

Kết quả thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi từ 15 đến 18 tốt nghiệp THCS, đã và đang học chương trình giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên hoặc giáo dục nghề nghiệp đạt tỷ lệ 97% trở lên.

Tiếp tục vận động số học sinh đã tốt nghiệp THCS không học THPT hoặc bỏ túc trung học vào học các trường trung học chuyên nghiệp hoặc trường dạy nghề.

Xóa mù chữ:

Tỷ lệ số người trong độ tuổi từ 15 đến 25; 26 - 35; 36 - 60 được duy trì công nhận đạt chuẩn biết chữ mức độ 2 đạt tỷ lệ 100%.

Giao cho hiệu phó chuyên môn phụ trách công tác PCGD, thường xuyên tham mưu với Ban chỉ đạo PCGD xã Thanh Minh xây dựng kế hoạch phổ cập, tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch.

Phối hợp với các trường mầm non, tiểu học trên địa bàn phân công giáo viên phụ trách từng phố, bản làm tốt công tác điều tra, nhập liệu, viết phiếu điều tra, theo dõi học sinh theo từng độ tuổi đến trường, báo cáo kịp thời trường hợp học sinh bỏ học với BCD để có biện pháp hỗ trợ kịp thời.

Tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương, tuyên truyền phối hợp với các phố bản, các tổ chức đoàn thể làm tốt công tác PCGD. Có biện pháp giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn có đủ điều kiện đến trường.

Nâng cao chất lượng giáo dục, rà soát giúp đỡ học sinh yếu kém, hạn chế lưu ban, bỏ học xuống dưới 1%.

3. Thực hiện hiệu quả kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

Tiếp tục thực hiện kế hoạch số 830/KH-UBND ngày 29/3/2021 của UBND tỉnh về xây dựng trường học đạt kiểm định chất lượng giáo dục và đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; văn bản số 808/SGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai xây dựng trường học đạt kiểm định chất lượng giáo dục và đạt chuẩn quốc gia; số 2834/SGDĐT-GDTrH ngày 15/11/2022 về việc khắc phục một số hạn chế và nâng cao chất lượng xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia; số 1928/SGDĐT-GDTrH ngày 10/08/2023 về việc xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia năm 2023

Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Kế hoạch số 837/KH-UBND-GDĐT, ngày 14/05/2021 của UBND Thành phố Điện Biên Phủ về Kế hoạch xây dựng trường học

đạt kiểm định chất lượng giáo dục và đạt chuẩn quốc gia Thành phố Điện Biên Phủ, giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Chủ động tham mưu với chính quyền các cấp, tiếp tục đầu tư nguồn lực, chỉ đạo xây dựng kế hoạch, lộ trình thực hiện kế hoạch xây dựng trường chuẩn quốc gia giai đoạn 2020-2025, định hướng 2030 gắn với chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

Tiếp tục kiểm tra, rà soát các tiêu chí của trường đạt chuẩn quốc gia theo các văn bản của Bộ Giáo dục - Đào tạo: Thông tư 17/2018/TT-BGDĐT, ngày 22/08/2018 ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học; Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học nhằm đảm bảo các tiêu chí của trường đạt chuẩn quốc gia; Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT, ngày 26/05/2020 ban hành Quy định tiêu chuẩn CSVC các trường MN, TH, THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT, ngày 26/5/2020 ban hành quy định phòng bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông.

Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ, nâng cao chất lượng giáo dục.

Kiểm tra, rà soát các tiêu chí của trường đạt chuẩn quốc gia theo Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GDĐT về Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học nhằm duy trì và nâng cao các tiêu chí trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

Thực hiện hiệu quả các giải pháp nhằm duy trì, nâng cao chất lượng giáo dục đã đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, đạt kiểm định chất lượng cấp độ 3

4. Triển khai thực hiện các giải pháp tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số và dạy tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp 1

Tổ chức dạy tăng cường Tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số qua các môn học và hoạt động giáo dục tối thiểu 1 tiết/tuần. Quan tâm đặc biệt đến 2 tuần đầu năm học của học sinh lớp 1 (dạy nền nếp học tập, sử dụng kí hiệu trong quá trình dạy học, hướng dẫn học sinh cách sử dụng bút, thước, bảng con, sách, vở, tư thế ngồi viết...), thường xuyên rèn kỹ năng nghe, nói (phát âm), đọc, viết chính tả cho học sinh khối lớp (1,2,3).

Triển khai Kế hoạch số 831/KH-UBND ngày 29/3/2021 của UBND tỉnh về việc thực hiện Đề án tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025 đến học sinh tiểu học của nhà trường. Thực hiện dạy học tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số sử dụng các tài liệu đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức biên soạn, thẩm định và phê duyệt tại Quyết định số 631/QĐ-BGDĐT ngày 15/3/2019 (dành cho giáo viên lớp 1 và học sinh lớp 1); Quyết định số 189/QĐ-BGDĐT ngày 20/01/2020 (dành cho giáo viên lớp 2 và học sinh lớp 2); Quyết định số 733/QĐ- BGDDĐT ngày 19/02/2021 (dành cho giáo viên lớp 3 và học sinh lớp 3); Quyết định số 521/QĐ-BGDĐT ngày 21/02/2022 dành cho giáo viên lớp 4 và học sinh lớp 4).

Tiếp tục triển khai thực hiện giải pháp dạy Tập làm văn theo hướng mở, dạy học phát triển năng lực môn Tiếng Việt. Tăng cường nội dung đọc hiểu văn bản, mở rộng vốn từ, xây dựng cây từ vựng tiếng Việt, dạy tiếng Việt cho học sinh dân tộc gần

với giao tiếp. Xây dựng thói quen đọc sách cho học sinh thông qua việc tổ chức hoạt động thư viện xanh, thư viện lưu động, thư viện góc lớp, giao lưu tiếng Việt.

Tổ chức dạy học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi thực hiện chương trình lớp 1: Triển khai dạy học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi thực hiện Chương trình lớp 1 theo quy định tại Thông tư số 23/2023/TT-BGDĐT ngày 08/12/2023 (20 bài học, thực hiện trong 40 tiết). Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện nội dung, phương pháp dạy học tiếng Việt cho trẻ là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp 1.

Thực hiện lồng ghép trong các môn học và hoạt động giáo dục khi dạy tăng cường Tiếng Việt cho học sinh dân tộc

Thường xuyên rèn kỹ năng nghe, nói (phát âm) viết chính tả cho học sinh lớp 1,2,3.

Thực hiện linh hoạt các giải pháp nâng cao chất lượng nghe, nói, đọc viết cho học sinh trong quá trình giảng dạy các môn học cho học sinh tiểu học; thường xuyên tổ chức các hoạt động giao lưu tiếng Việt, ngày hội đọc sách, thi kể chuyện, duy trì thư viện góc lớp, thư viện xanh, thư viện lưu động và tiết học tại thư viện nhà trường

5. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật

Thực hiện Luật Người khuyết tật 2010, Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 của liên Bộ GD&ĐT - Bộ Lao động Thương binh và xã hội - Bộ Tài Chính về Quy định chính sách giáo dục đối với người khuyết tật; Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 của Bộ GD&ĐT quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật.

Huy động 100% số trẻ từ 6 đến 14 tuổi khuyết tật có khả năng học tập, học hòa nhập tại trường theo Luật Giáo dục 2019. Tiếp tục tham mưu đầu tư cơ sở vật chất cho phòng hỗ trợ học sinh khuyết tật tại nhà trường, đảm bảo yêu cầu về an toàn cho các đơn vị tổ chức giáo dục hòa nhập học sinh khuyết tật đặc biệt là trẻ em mắc bệnh tự kỉ, trầm cảm

Bảo đảm các điều kiện để trẻ em khuyết tật được tiếp cận với giáo dục, tăng cường giáo dục hòa nhập; tăng cường tuyên truyền trong đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên về vấn đề giáo dục hòa nhập, trong đó học sinh học hòa nhập được học tập và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân; tùy theo dạng tật, mức độ khuyết tật mà học sinh được miễn một phần, một số nội dung, một số môn học với mục tiêu giúp học sinh khuyết tật được tương tác cùng bạn bè, các em hòa nhập và yêu cuộc sống. Hiệu trưởng trường có học sinh tiểu học chịu trách nhiệm chỉ đạo việc xây dựng và phê duyệt kế hoạch dạy học hòa nhập học sinh khuyết tật của các khối lớp, phân công giáo viên thực hiện chương trình giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật tại đơn vị. Đánh giá học sinh khuyết tật theo nguyên tắc động viên, khuyến khích sự nỗ lực và sự tiến bộ của học sinh là chính. Việc đánh giá sự tiến bộ của trẻ được ghi trong sổ theo dõi trẻ khuyết tật.

Lập danh sách trẻ khuyết tật trong độ tuổi học tiểu học, THCS trên địa bàn; thống kê, báo cáo kết quả giáo dục học sinh khuyết tật tại đơn vị cùng với thống kê báo cáo đầu năm học, cuối học kì 1 và cuối năm học.

6. Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày và ăn bán trú cấp Tiểu học

a) Dạy học 2 buổi/ngày

Bố trí sắp xếp đội ngũ giáo viên đảm bảo tỉ lệ 1,5 giáo viên/lớp đối với tiểu học

theo quy định tại Thông tư 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Duy trì tỷ lệ 100% học sinh học 2 buổi/ngày với kế hoạch dạy học các môn bắt buộc tối đa 32 tiết/tuần.

Học sinh học 2 buổi/ngày được tăng cường kiến thức kỹ năng thông qua các môn học, giáo dục kỹ năng sống thông qua hoạt động các câu lạc bộ, phát triển năng lực thông qua hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp và hoạt động trải nghiệm.

Xây dựng chương trình buổi 2 phù hợp với đối tượng học sinh.

Thực hiện nghiêm túc các quy định về dạy thêm học thêm quy định tại điều 4, Thông tư 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 của Bộ GDĐT ban hành quy định về dạy thêm học thêm; Chỉ thị 5105/CT-BGDĐT ngày 03/11/2014 về việc chấn chỉnh tình trạng dạy thêm, học thêm đối với giáo dục tiểu học; Các văn bản chỉ đạo của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Điện Biên Phủ.

Lập danh sách học sinh học yếu ở các môn, Phân công giáo viên có trách nhiệm có kinh nghiệm phụ đạo giúp đỡ học sinh

Tinh giản nội dung kiến thức khó, nội dung bài dạy ngắn gọn, dễ hiểu tăng cường kiểm tra, củng cố, khắc sâu kiến thức trọng tâm của bài học ở mỗi buổi dạy

Giao cho giáo viên còn thiếu tiết quan tâm, giúp đỡ cho học sinh yếu một cách hợp lý

Tuyên truyền trong phụ huynh, giáo viên, học sinh về quy định dạy thêm, học thêm. Tăng cường dạy học trên lớp kết hợp với hướng dẫn tự học ở nhà. Rèn ý thức tự học cho học sinh để nâng cao chất lượng, không dạy thêm, học thêm tràn lan.

Giáo dục tư tưởng trong đội ngũ, phát huy lương tâm trách nhiệm của người thầy giảng dạy nhiệt tình hoàn thành tốt nhiệm vụ, tránh dùng mọi hình thức ép buộc học sinh đi học thêm.

Tuyên truyền để phụ huynh học sinh nhận thức đầy đủ, đúng đắn không cho con em đi học tràn lan, cùng nhà trường rèn ý thức tự học cho học sinh để nâng cao chất lượng.

b) Tổ chức cho học sinh ăn bán trú

Triển khai Quyết định số 2195/QĐ-BGDĐT ngày 10/8/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo tới cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên y tế, nhân viên phụ trách bữa ăn học đường và tổ chức bữa ăn học đường kết hợp với tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ theo Tài liệu hướng dẫn ban hành kèm theo Quyết định số 2195/QĐ-BGDĐT ngày 10/8/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo

+ Tổ chức bán trú (Đối với HS được hưởng Dự án “Nuôi em”): Học sinh chủ yếu ở các bản, gia đình khó khăn nhưng không đủ điều kiện được hưởng chế độ theo Nghị định 116/NĐ-CP nên không thu tiền ăn của học sinh

Hiệu trưởng chỉ đạo cán bộ, giáo viên, nhân viên làm tốt công tác truyền thông về mục đích của Dự án Nuôi Em; Chịu trách nhiệm về việc lựa chọn đối tượng, địa bàn thụ hưởng đảm bảo tiêu chí của Dự án; tổ chức họp xét từng đối tượng học sinh; Chỉ đạo tổ chức bữa ăn cho học sinh đảm bảo chất lượng, chú trọng đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm (có hợp đồng cung ứng thực phẩm), sử dụng nguồn kinh phí minh bạch, đúng đối tượng, đúng định mức bữa ăn được hỗ trợ; thiết lập đầy đủ hồ sơ chứng từ tổ chức ăn bán trú, nội trú.

Thực hiện đúng quy định tài chính về thu, chi, thoản thuận với cha mẹ học sinh theo hướng dẫn tại văn bản số 1937/SGDDĐT-KHTC ngày 15/8/2022 của sở Giáo dục và Đào tạo và văn bản hướng dẫn hiện hành của UBND Thành phố, Phòng Giáo dục – Đào tạo, công khai hàng ngày số lượng thực phẩm, định mức chi cho học sinh bán trú, các đầu mối cung cấp thực phẩm cho trường phải có giấy chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm. Tăng cường các biện pháp kiểm tra, giám sát ngăn chặn kịp thời các hiện tượng sử dụng thực phẩm không an toàn, không để xảy ra tình trạng ngộ độc thực phẩm tại các trường học. Lưu mẫu thức ăn hàng ngày đúng quy định. Nhân viên nấu ăn đã qua các lớp đào tạo và được cấp chứng chỉ sơ cấp nấu ăn, có giấy khám sức khỏe.

Tổ chức quản lý học sinh bán trú theo quy định tại Thông tư số 27/2011/TT-BGDĐT ngày 27/6/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy chế công tác học sinh, sinh viên nội trú tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Thường xuyên tự kiểm tra ATVSTP, quy trình tổ chức bếp ăn tập thể và định mức ăn hàng ngày của học sinh tại các trường tổ chức bếp ăn tập thể

Xây dựng phương án để có thể tổ chức cho học sinh được ăn, nghỉ tại trường, đảm bảo an toàn cho học sinh.

Thực hiện công khai hàng ngày số lượng thực phẩm, định mức chi cho học sinh bán trú, các đầu mối cung cấp thực phẩm cho trường phải có giấy chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm. Tăng cường các biện pháp kiểm tra, giám sát ngăn chặn kịp thời các hiện tượng sử dụng thực phẩm không an toàn, không để xảy ra tình trạng ngộ độc thực phẩm tại trường học. Lưu mẫu thức ăn hàng ngày đúng quy định. Nhân viên nấu ăn đã được tập huấn an toàn thực phẩm, có giấy khám sức khỏe.

Tổ chức bán trú (ăn nghỉ trưa tại trường) cho học sinh theo nhu cầu của phụ huynh học sinh, tổ chức tốt việc ăn nghỉ cho học sinh, xây dựng Kế hoạch quản lý bán trú, phân công cán bộ quản lý trực trưa tại trường, giao trách nhiệm cho cán bộ trực trưa đầy đủ và đảm bảo an toàn cho học sinh.

Thường xuyên tự kiểm tra ATVSTP, quy trình tổ chức bếp ăn tập thể và định mức ăn hàng ngày của học sinh tại nhà trường.

III. Củng cố và tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

1. Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

Thực hiện hiệu quả Đề án “Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu triển khai thực hiện chương trình GDPT giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030” theo Quyết định số 3163/QĐ-UBND ngày 03/12/2021 của UBND tỉnh Điện Biên.

Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý đủ về số lượng, cơ cấu giáo viên, nhân viên, cán bộ tư vấn trường học, dạy các môn học hợp lý phù hợp với yêu cầu triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018

Thực hiện công tác bồi dưỡng thường xuyên theo hướng dẫn tại Công văn số 2033/KH-SGDĐT ngày 30/7/2024 của Sở GD&ĐT, Công văn số 1071/KHPGDĐT ngày 26/7/2024 của Phòng GD&ĐT, công văn số 1117/KH-PGDĐT ngày 06/8/2024 của Phòng GDĐT thành phố ĐBP về kế hoạch Bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông năm học 2024-2025. Đánh giá kết quả bồi dưỡng thường xuyên theo quy định tại Thông tư số 17/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 và Thông tư số 18/2019/TTBGDĐT ngày 01/11/2019 của

Bộ GD&ĐT

Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên về chuyên môn và nghiệp vụ theo chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên theo các hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Tiếp tục đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học. Đảm bảo cán bộ quản lý, giáo viên trong nhà trường có tài khoản và thực hiện thường xuyên, hiệu quả các hoạt động chuyên môn trên trang mạng của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Chú trọng xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán các môn học; tăng cường vai trò nòng cốt, chủ động, tích cực trong tham mưu và tổ chức triển khai chuyên môn của đội ngũ giáo viên cốt cán cấp trường.

Thực hiện tốt công tác bồi dưỡng thường xuyên đối với GV. Tập trung bồi dưỡng Chương trình giáo dục phổ thông 2018; dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh; Đổi mới công tác tổ chức và quản lý hoạt động giáo dục ở trường phổ thông; giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống; tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo; tổ chức công tác nghiên cứu khoa học kỹ thuật và cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp thành phố dành cho học sinh trung học; công tác giáo viên chủ nhiệm lớp, cán bộ phụ trách công tác Đoàn, Đội, tư vấn học đường

Tăng cường các hình thức bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý và hỗ trợ hoạt động dạy học và quản lý qua trang mạng của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Bố trí giáo viên dạy đúng, đủ các môn học. Căn cứ vào điều kiện thực tế phân công nhiệm vụ cho đội ngũ đảm bảo phát huy được tối đa năng lực sở trường của mỗi cá nhân, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

Tăng cường kiểm tra nhằm phòng ngừa, điều chỉnh những sai sót, lệch lạc; biên quá trình kiểm tra thành quá trình tự kiểm tra, tự đánh giá của giáo viên trong việc nâng cao chất lượng giảng dạy của mình.

Thực hiện tự đánh giá xếp loại Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng theo Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/7/2018 của Bộ GD&ĐT về chuẩn Hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông. Đánh giá xếp loại giáo viên thực hiện theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.

Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, khuyến khích Tổng phụ trách Đội tham dự thi Tổng phụ trách Đội giỏi cấp Thành phố trong năm học 2024-2025

2. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu

a) Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Chủ động tham mưu với các cấp quản lý, huy động các nguồn lực đầu tư để bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định, học liệu để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ năm học; bố trí, sử dụng tối đa cơ sở vật chất của nhà trường để tổ chức dạy học, bảo đảm chủ động, linh hoạt thực hiện chương trình.

Sắp xếp, bố trí bảo đảm phòng học và phòng chức năng phù hợp với các thiết bị dạy học theo chương trình giáo dục; tăng cường cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật để bảo đảm chất lượng việc dạy học và kiểm tra, đánh giá.

Tiếp tục phát triển kho video bài dạy minh họa, kho học liệu điện tử, thiết bị dạy học điện tử; xây dựng tài liệu dạy học điện tử để hỗ trợ giáo viên tổ chức dạy học bảo đảm chất lượng và hiệu quả.

Tăng cường công tác quản lý, sử dụng hiệu quả tài sản (nhà, đất) tại đơn vị,

tránh tình trạng tranh chấp, xâm lấn, mất đất công của trường. Tiếp tục thực hiện các thủ tục, quy trình đề nghị các cấp có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (sổ đỏ) cho phần đất khối tiểu học của trường hiện chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Trang bị bàn ghế học sinh đảm bảo tiêu chuẩn bàn ghế học sinh quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT ngày 16/6/2011 của Bộ GD&ĐT, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế. Duy trì các phòng chức năng theo quy định của Điều lệ Trường Tiểu học, THCS, đảm bảo đủ điều kiện về CSVC đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục học sinh.

Xây dựng kế hoạch kinh phí và tổ chức mua thiết bị dạy học mới theo quy định tại Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ GD&ĐT đảm bảo 01 bộ thiết bị tối thiểu/01 lớp theo quy định. Tiếp tục sử dụng những thiết bị hiện có như "Bộ đồ dùng dạy học Tiếng Việt 1, bộ đồ dùng dạy học Toán 1, bộ chữ dạy tập viết, tranh ảnh, bản đồ, dụng cụ đo lường, bộ lắp ghép kỹ thuật", thiết bị hiện có của các lớp tiểu học, THCS phù hợp với yêu cầu của chương trình GDPT 2018.

Chủ động tăng cường khai thác các nguồn lực nhằm tăng cường thiết bị dạy học hiện đại, thiết bị dạy học có yếu tố công nghệ thông tin, phần mềm dạy học của nhà trường. Phát động phong trào tự làm đồ dùng dạy học, trang trí lớp học một cách linh hoạt, sáng tạo đáp ứng đổi mới phương pháp dạy học, phù hợp với tâm lý học sinh. Phát triển kho video bài dạy minh họa của đội ngũ giáo viên giỏi để giúp các giáo viên tham khảo, sử dụng để hỗ trợ trong công tác dạy và học các nội dung theo Chương trình GDPT 2018.

b) Nâng cao hoạt động của thư viện trường học

Triển khai hiệu quả thiết thực các hoạt động thư viện, hoạt động khuyến đọc, nâng cao văn hóa đọc trong nhà trường; sắp xếp bố trí nhân viên thư viện đúng chuyên môn làm công tác thiết lập và vận hành thư viện. Chỉ đạo thực hiện hiệu quả tiết đọc thư viện hàng tuần, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý thư viện, phát triển thư viện số, thư viện trực tuyến; huy động sự tham gia của cha mẹ học sinh và cộng đồng trong quá trình tổ chức hoạt động nhằm góp phần xây dựng văn hóa đọc trong nhà trường và cộng đồng.

Nghiên cứu, nhân rộng mô hình thư viện thân thiện phù hợp với thực tế của nhà trường. Triển khai thực hiện nghiêm túc Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 của Bộ GD&ĐT nhằm tiếp tục củng cố, đổi mới và nâng cao chất lượng hiệu quả của thư viện trong trường tiểu học; THCS, thực hiện tốt việc lưu trữ sách giáo khoa để sử dụng lâu dài, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh

3. Tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục đào tạo và giáo dục kỹ năng công dân số

Xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến 2030" phù hợp với điều kiện của nhà trường, địa phương.

Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong quá trình dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và công tác thống kê, báo cáo, quản lý dữ liệu bằng hệ thống phần mềm quản lý trường tiểu học, phần mềm EQMS trong cơ sở dữ liệu (csdl.moet.gov.vn), phần mềm phổ cập giáo dục và xóa mù chữ, phần mềm thực đơn

cân bằng dinh dưỡng, phần mềm dạy học trực tuyến, dạy học trên truyền hình VTV. Thường xuyên khai thác thông tin trên mạng Internet và truy cập Website www.dienbien.edu.vn, www.tieuhocmoet.gov.vn, www.moet.gov.vn, Website của ngành Giáo dục và Đào tạo trong khu vực và trên phạm vi cả nước. Hiệu trưởng quyết định và cho phép cán bộ quản lý, tổng phụ trách Đội TNTP Hồ Chí Minh, giáo viên, nhân viên thư viện, nhân viên y tế được phép sử dụng hồ sơ điện tử (bao gồm: hồ sơ chuyên môn, hồ sơ thư viện, hồ sơ theo dõi công tác y tế trường học, kế hoạch hoạt động công tác đội TNTP Hồ Chí Minh, kế hoạch dạy học các môn học, kế hoạch tuần,...) điện tử để quản lý trên môi trường số. Báo cáo số lượng (kèm theo danh sách) cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được phép sử dụng hồ sơ điện tử về phòng GD&ĐT trước ngày 25/9/2024.

b) Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy ở tiểu học Thực hiện việc đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy ở cấp tiểu học nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên về vị trí, vai trò và ý nghĩa của giáo dục kỹ năng số trong thực hiện Chương trình GDPT cấp tiểu học và thống nhất nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức giáo dục kỹ năng số cho học sinh tại các cơ sở giáo dục trong giai đoạn hiện nay.

Tổ chức thực hiện hiệu quả giáo dục kỹ năng số, đưa nội dung phổ cập kỹ năng số và an toàn, an ninh mạng, các nền tảng mở, phần mềm mã nguồn mở vào chương trình giảng dạy từ cấp tiểu học để hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số. Nội dung giáo dục kỹ năng số được giảng dạy cho học sinh thông qua dạy học môn Tin học; tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số thông qua tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT tại Công văn số 3899/BGDĐT-GDTH ngày 30/7/2024

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, tập huấn sử dụng thiết bị chuyển đổi số cho giáo viên; chuẩn bị sẵn các phương án sẵn sàng đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh xảy ra không thể tổ chức dạy học trực tiếp được. Chỉ đạo 100% cán bộ quản lý, giáo viên nhà trường khai thác sử dụng "Hành trang số", phát huy hiệu quả nguồn tài nguyên, kinh nghiệm của giáo viên trong quá trình bồi dưỡng tập trung và tự bồi dưỡng trên hệ thống LMS.

Tổ chức các hoạt động chuyên môn; sưu tầm, tuyển chọn tư liệu, xây dựng kho tư liệu chuyên môn, thiết kế bài giảng điện tử, ghi hình các hoạt động dạy học, sự kiện thể thao, giao lưu tiếng Việt, hoạt động câu lạc bộ, giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm sáng tạo, HĐ trải nghiệm STEM, hoạt động Đội Thiếu niên tiền phong (TNTP) Hồ Chí Minh, Sao nhi đồng.

Tăng cường ứng dụng CNTT và truyền thông trong tổ chức quản lý các hoạt động chuyên môn, quản lý kết quả học tập của học sinh; tăng cường mối liên hệ giữa nhà trường với cha mẹ học sinh và cộng đồng. Thực hiện công nghệ số, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử vào quản lý, dạy và học.

Nâng cao chất lượng và sử dụng hiệu quả Hệ thống thông tin điện tử quản lý PCGD-XMC và kiểm tra tính xác thực của các số liệu trên hệ thống.

Tổ chức nhập, cập nhật thường xuyên số liệu vào hệ thống Dữ liệu giáo dục đào tạo theo đúng tiến độ, đảm bảo tính chính xác của số liệu. Khai thác và sử dụng thống nhất bộ số liệu về: trường, lớp, học sinh, giáo viên... của đơn vị trong báo cáo các cấp; tăng cường tham gia tập huấn, bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục

bằng hình thức trực tuyến.

c) Triển khai Học bạ số

Thực hiện sử dụng học bạ số từ năm học 2024-2025 theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến 2030.

4. Tăng cường huy động nguồn lực để nâng cao chất lượng giáo dục

Thực hiện đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo quy định tại Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập. Thực hiện mua sắm thiết bị tối thiểu thực hiện Chương trình GDPT 2018; ưu tiên bố trí ngân sách địa phương cho việc thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu của ngành giáo dục với các chương trình, dự án, đề án khác đã được phê duyệt; thực hiện huy động các nguồn tài chính hợp pháp khác để tăng cường CSVC, thiết bị dạy học, sách giáo khoa cho cơ sở giáo dục thực hiện tốt nhiệm vụ năm học 2024-2025. Quan tâm đầu tư bổ sung, kinh phí nâng cấp xây dựng, cải tạo thư viện trường học đáp ứng yêu cầu triển khai chương trình GDPT 2018 tại địa phương.

Sử dụng hiệu quả các nguồn lực được huy động để chuyển hóa thành chất lượng giáo dục của nhà trường; xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường thực hiện quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm về kế hoạch dạy học và giáo dục theo quy định; đảm bảo sự tham gia của các lực lượng xã hội như cha mẹ học sinh, cộng đồng xã hội...giúp nhà trường huy động được các nguồn lực và cộng đồng trách nhiệm trong việc xây dựng, thực thi và giám sát việc thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường.

Xây dựng thư viện lớp học, thư viện xanh, thư viện di động phù hợp với điều kiện thực tế.

5. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục

Chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức truyền thông về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và Đào tạo theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban chấp hành Trung ương khóa XI, Nghị quyết 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông của Quốc hội, Chương trình GDPT 2018 của Bộ GD&ĐT dưới nhiều hình thức, đa dạng, hiệu quả. Nêu gương cá nhân điển hình thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII về tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và thực hiện tốt quy chế dân chủ trong trường học. Tuyên truyền các chủ trương, chính sách mới về giáo dục; chủ động xử lý các vấn đề truyền thông, nâng cao việc phân tích và xử lý thông tin, đáp ứng yêu cầu truyền thông của ngành.

Tiếp tục tăng cường truyền thông nội bộ, bảo đảm các chủ trương đổi mới, quy định của ngành đến được từng cán bộ, giáo viên, người lao động trong các cấp quản lý và cơ sở giáo dục; tạo điều kiện cho cán bộ chuyên trách truyền thông tham gia tập huấn nhằm nâng cao kỹ năng phát ngôn và cung cấp thông tin về giáo dục.

Tăng cường truyền thông về các hoạt động nâng cao nhận thức đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, công tác chuẩn bị cơ sở vật chất, thiết bị dạy học cho việc triển khai Chương trình GDPT 2018. Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục chủ động

viết và đưa tin, bài về các hoạt động của trường, tập trung vào các tin bài về việc triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018 nhất là các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến để khích lệ các thầy giáo, cô giáo, các em học sinh phấn đấu, vươn lên, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng. Gửi đăng tin bài trên cổng thông tin điện tử của phòng Giáo dục và Đào tạo ít nhất 1 tin bài/tháng

Các sự kiện, hoạt động lớn, nhiệm vụ mới của ngành, của trường cần được tuyên truyền cụ thể, kịp thời qua nhiều kênh thông tin tới cán bộ, giáo viên, học sinh trong trường và xã hội.

Công tác tiếp nhận và xử lý thông tin giáo dục giữa cơ sở với các đơn vị liên quan, việc tiếp nhận và xử lý các thông tin phản ánh từ người dân, phụ huynh học sinh phải được quan tâm, xử lý, giải quyết kịp thời, góp phần giải quyết dứt điểm những thắc mắc của công dân về ngành giáo dục, cơ sở giáo dục.

IV. Công tác thi đua, khen thưởng

Tham gia hưởng ứng, phát động và tổ chức các phong trào thi đua sôi nổi, phù hợp điều kiện thực tiễn của nhà trường.

Cụ thể hóa các tiêu chí thi đua theo hướng dẫn của Bộ, Sở, Phòng GDĐT thành các hoạt động cụ thể để thực hiện có chất lượng, hiệu quả các mặt công tác trong nhiệm vụ năm học; bảo đảm công bằng, minh bạch, gắn với hiệu quả công việc.

Thực hiện tốt việc khen thưởng, kỉ luật vì sự tiến bộ của học sinh; bảo đảm thực hiện đúng quy định, công bằng, công khai, minh bạch, kịp thời, tạo cảm hứng và động lực phấn đấu cho học sinh; tăng cường các biện pháp giáo dục kỉ luật tích cực để rèn luyện ý thức kỉ luật, trách nhiệm của học sinh đối với bản thân, thầy, cô, bạn bè, gia đình và cộng đồng

Tiếp tục đổi mới công tác thi đua khen thưởng, bổ sung và lượng hóa tiêu chí trong đánh giá, xếp loại thi đua đảm bảo chính xác, khách quan, công bằng, kiên quyết khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục.

Làm tốt công tác tuyên truyền nội dung các cuộc vận động, các phong trào thi đua dưới nhiều hình thức thực hiện thường xuyên có hiệu quả.

Ban thi đua thường xuyên tổ chức các hoạt động, các phong trào thi đua lồng ghép với cuộc vận động một cách thiết thực, hiệu quả. Cụ thể hóa nội dung phong trào thi đua, gắn với việc tổ chức các hoạt động giáo dục:

Phối hợp, giao nhiệm vụ cho các tổ chức trong nhà trường đăng kí tham gia các hoạt động phù hợp: Công đoàn vận động cán bộ giáo viên tổ chức tốt các hoạt động dạy học hiệu quả, đổi mới dạy học, KTĐG theo định hướng tiếp cận năng lực người học; tích cực tham gia các cuộc thi. Phát động viên chức thực hiện lễ lễ làm việc khoa học, kỷ cương- tình thương- trách nhiệm, tích cực; tạo dựng cảnh quan thân thiện, sạch đẹp; phát động phong trào viết sáng kiến nâng cao chất lượng giáo dục...

V. Công tác thống kê, báo cáo

Chấp hành chế độ báo cáo đầy đủ, đảm bảo chính xác và đúng thời hạn.

- Báo cáo, thống kê đầu năm học: Trước ngày 12/9/2024
- Báo cáo số liệu thống kê PC GDTH hoàn thành trước 20/9/2024
- Báo cáo, thống kê học kì 1: Trước ngày 13/01/2025
- Báo cáo, thống kê cuối năm học: Trước ngày 31/5/2025

Mọi thông tin trong các báo cáo, thống kê đảm bảo tính chính xác.

[illegible]

Nội dung Công việc	Thời gian thực hiện												Người chịu trách nhiệm
	8	9	10	11	12	1	2	3	4	5	6	7	
+ Cấp Tp				x									HS,BGH, TTCM
+ Cấp Tỉnh						x							
Kiểm tra giữa kỳ			x	x				x	x				BGH,TTCM,GV
Thi Cuối kỳ					x					x			BGH,HĐCT,CT
Thi TPT Đội giỏi						x							
+ Cấp thành phố						x							
+ Cấp tỉnh							x						
Thi Tiếng hát giáo viên													
+ Cấp cụm xã		x											BGH, GV
+ Cấp Tp			x										
+ Cấp Tỉnh				x									
Kiểm tra nội bộ													Tổ Nghiệp vụ
Xây dựng KH		x											Hiệu trưởng
Kiểm tra Chuyên đề			x	x	x	x	x	x	x				Tổ nghiệp vụ
Tự kiểm tra toàn diện Nhà trường								x	x				Tổ Nghiệp Vụ
CT Kiểm định													
TL HĐTĐG		x											Hiệu trưởng
Xây dựng KH TĐG		x											HĐ Tự đánh giá
triển khai TĐG		x	x	x	x	x	x	x					HĐ Tự đánh giá
Hoàn thành BC								x					HĐ Tự đánh giá
Trường chuẩn QG													
Xây dựng tiêu chí	x	x	x	x	x	x	x	x					GV,CB,NV,HS
Công khai		x	x	x	x	x	x	x	x	x			Hiệu trưởng, KT
Chỉ đạo các tổ chức trong nhà trường-Phối hợp hoạt động đoàn thể:													
- Hội nghị phụ huynh lớp, trường; hội nghị CNVC		x				x				x			BGH, GVCN, GV
- Phối hợp công đoàn tổ chức tọa đàm kỷ niệm 20/11				x									BGH, CTCĐ
Hoạt động CM khác													
Kiểm tra HS GV		x	x	x	x	x	x	x	x	x			HP, TT, NT CM
SKKN giáo viên		x						x	x				GV, BGH, TT
BD thường xuyên GV	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x			BGH, GV
BD chương trình GDPT mới	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x			BGH, GV
BD hệ, học hệ	x										x	x	BGH, GV
BĐTXGV	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x			HT, TTCM, GV
Xét công nhận HTCTTH, tốt nghiệp THCS										x			HĐ xét HTCTTH, HĐ xét TN THCS
CSVC: Bàn giao CN, Lớp, Kiểm tra,	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x			BGH ,BV ,GVCN, KT

Nội dung Công việc	Thời gian thực hiện												Người chịu trách nhiệm
	8	9	10	11	12	1	2	3	4	5	6	7	
kiểm kê													
Phổ cập	x	x	x	x							x	x	HP, tổ tổng hợp, GVPT tổ, bản
Tài chính- kế toán													
XD KH ngân sách		x			x				x			x	KT
BC quyết toán quý			x			x			x			x	Kế toán, HT
Thực hiện thanh toán lương	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	Kế toán
Thực hiện thu			x	x		x							Kế toán, Thủ Quỹ
Thực hiện chi	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	HT, KT
Y tế học đường													
Triển khai BHYT		x	x	x	x								HT, GVCN, Y tế
Chăm sóc sức khỏe	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	Y tế
Kiểm tra vệ sinh	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	Y tế, Đoàn đội
Các cuộc thi TT cấp TP													
Hội thao truyền thống ngành GD&ĐT (CB, GV)			x	x									Thùy; CB, GV trong đội tuyển
Giải bóng đá học sinh					x								HS trong đội tuyển
Giải bơi HS										x			HS trong đội tuyển

2. Triển khai các tháng

(bảng chi tiết kèm theo)

Phần IV: TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Hướng dẫn và triển khai kế hoạch đến toàn thể cán bộ, giáo viên, công nhân viên nhà trường để cùng tổ chức thực hiện trong năm học.

Căn cứ vào kế hoạch, Ban giám hiệu, các tổ chức đoàn thể và các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch cụ thể mang tính khả thi, phù hợp với tình hình thực tế chuyên môn mình phụ trách và triển khai đến toàn thể tổ viên để cùng nhau thực hiện.

Trong quá trình thực hiện kế hoạch, các tổ chức đoàn thể, các tổ chuyên môn đảm bảo tốt chế độ báo cáo định kỳ về tiến độ thực hiện kế hoạch; kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc, phát sinh về ban giám hiệu để cùng tháo gỡ, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo PGD (B/c);
- CB, GV, NV trường (gmail);
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Thị Hạnh